

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) trân trọng báo cáo đến Quý cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM NĂM 2024

Năm 2024, tình hình thế giới diễn biến phức tạp với nhiều rủi ro và bất định. Tuy nhiên, kinh tế thế giới dần ổn định với thương mại cải thiện, lạm phát giảm, thị trường tài chính bớt lúng túng và lao động phục hồi, ước tính tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt 3,2%, tương đương năm 2023.

Năm 2024, GDP Việt Nam tăng 7,09%, là mức tăng cao, chỉ thấp hơn các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2024 đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, GDP bình quân đầu người đạt 114 triệu đồng/người (4.700 USD).

Đến 31/12/2024, tổng phương tiện thanh toán tăng 9,42% so với cuối năm 2023, thấp hơn mức tăng 10,34% của năm trước, huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 9,06%, tín dụng tăng trưởng đạt 13,82% (cao hơn mức 11,48% của năm 2023). Ngân hàng Nhà nước (NHNN) linh hoạt điều hành chính sách tiền tệ và tỷ giá; định hướng các tổ chức tín dụng giảm lãi suất huy động, tiết giảm chi phí quản lý để giảm lãi suất cho vay nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; mặt bằng lãi suất cho vay đối với các khoản vay mới có xu hướng giảm, lãi suất bình quân bằng đồng Việt Nam từ 6,7% - 9,0%/năm, lãi suất cho vay ngắn hạn đối với lĩnh vực ưu tiên ở mức 3,8%/năm, thấp hơn mức trần 4%/năm do NHNN quy định; NHNN đã có sự can thiệp tỷ giá thông qua nghiệp vụ bán USD từ dự trữ ngoại hối đáp ứng nhu cầu ngoại tệ của nền kinh tế, duy trì ổn định thị trường ngoại tệ đồng thời phát hành tín phiếu ngắn hạn để điều hòa dòng vốn đến, cuối năm tỷ giá trung tâm VND/USD là 24.355 đồng tăng 1,97% so với cuối năm 2023.

Kính

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024:

Năm 2024, VAB đạt nhiều dấu mốc quan trọng trong chuyển đổi số như: Xác thực sinh trắc học, ra mắt hệ thống phê duyệt và quản lý hồ sơ tín dụng (ILOS), triển khai hệ thống phê duyệt điện tử IBPM; đồng thời, VAB liên tục ra mắt các sản phẩm, chương trình mới với nhiều ưu đãi lớn như: Miễn phí chuyển tiền quốc tế, Tiết kiệm đặc biệt, Lãi suất vàng – Kinh doanh rộn ràng, Vượt Yagi – Phí 0 đồng... Các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai sâu rộng và thiết thực như: Ký kết Hợp đồng khung cho vay gián tiếp với Quỹ Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEDF), Ưu đãi lãi suất cho vay dành cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi bão Yagi với lãi suất vay chỉ 5,5%/năm... Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

1.1. Các kết quả tài chính năm 2024

Kết quả hoạt động năm 2024 của VAB có sự tăng trưởng tốt về hiệu quả hoạt động và quy mô. Các chỉ số tài chính cải thiện so với năm trước, hoàn thành 5/6 chỉ tiêu tài chính do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2024 (Nghị quyết số 02). Cụ thể một số chỉ tiêu tài chính đạt được:

Đơn vị: tỷ đồng, %

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	% thực hiện kế hoạch năm 2024
1	Tổng tài sản	112.196	119.832	116.988	102%
2	Tiền gửi khách hàng và phát hành GTCG	87.181	92.434	92.027	100%
3	Dư nợ tín dụng (*)	69.190	79.916	79.918	100%
4	Lợi nhuận trước thuế	917	1.086	1.058	103%
5	Vốn điều lệ	5.400	5.400	7.505	72%
6	Tỷ lệ nợ xấu	1,59%	1,37%	<3%	Hoàn thành

(*) Kế hoạch Dư nợ tín dụng được điều chỉnh theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN giao tại công văn số 10167/NHNN-CSTT ngày 31/12/2023, số 7194/NHNN-CSTT ngày 28/8/2024, số 9790/NHNN-CSTT ngày 28/11/2024.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 1.086 tỷ đồng tăng 18,4% so với năm 2023 (tăng 169 tỷ đồng), đạt 103% kế hoạch được giao tại Nghị quyết số 02. Chỉ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 10,29%.

- Tổng tài sản đạt 119.832 tỷ đồng, đạt 102% so kế hoạch năm 2024 được giao tại Nghị quyết số 02, tăng 6,8% so với năm 2023; Tiền gửi khách hàng và phát hành giấy tờ có giá (GTCG) đạt 92.434 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 6% so năm trước;

Dư nợ tín dụng đạt 79.916 tỷ đồng, tăng 15,50% so năm trước, sử dụng 100% hạn mức tín dụng do NHNN giao.

- Thực hiện nâng cao năng lực thẩm định tín dụng, tăng cường giám sát sử dụng vốn, đôn đốc thu hồi – xử lý nợ, nên nợ xấu tại VAB được kiểm soát ở mức 1.091 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu giảm nhẹ 0,22% so với năm 2023, chiếm 1,37% dư nợ cho vay của VAB - đảm bảo tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 3% theo quy định của NHNN. Đồng thời, VAB đã thực hiện chuyển đổi hoạt động tín dụng theo hướng tập trung phát triển tín dụng các ngành nghề theo định hướng, vì vậy tỷ lệ lãi dự thu/tổng dư nợ đã giảm mạnh (giảm từ 11,16% cuối năm 2023 xuống còn 5,43% cuối năm 2024). Việc phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tuân thủ theo quy định của Pháp luật (chi tiết theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trình Đại hội đồng cổ đông thông qua).

- Vốn chủ sở hữu đạt: 8.857 tỷ đồng, tăng 860 tỷ đồng so với năm 2023. Trong đó: Vốn điều lệ đạt 5.400 tỷ đồng, không thay đổi so với năm 2023. VAB chưa thực hiện tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2024 do thị trường chứng khoán năm 2024 diễn biến chưa thuận lợi, thanh khoản và giá trị giao dịch bình quân cổ phiếu chưa cao; Do vậy, nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, VAB chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

- Vốn cấp 2: trong năm 2024, VAB tiếp tục phát hành trái phiếu riêng lẻ (kỳ hạn 7 năm) tăng vốn cấp 2 và đã huy động thành công 754 tỷ đồng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn kinh doanh cũng như hỗ trợ chỉ số an toàn hoạt động. Số dư trái phiếu do VAB phát hành nhằm tăng vốn cấp 2 cuối năm 2024 đạt 1.000 tỷ đồng.

- Với các nỗ lực và kết quả tài chính đạt được năm 2024, VAB được tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế - Moody's xếp hạng B2 - Triển vọng phát triển ổn định năm thứ 4 liên tiếp.

- VAB tuân thủ giới hạn về các chỉ số an toàn hoạt động theo quy định của Pháp luật và NHNN.

1.2. Công tác Quản trị rủi ro

Hệ thống kiểm soát nội bộ ngày càng được hoàn thiện, đảm bảo nhận diện, ngăn ngừa và kịp thời xử lý các rủi ro phát sinh. Các chỉ số an toàn hoạt động Ngân hàng được kiểm soát thường xuyên và Ngân hàng tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN về chế độ báo cáo và thực hiện các chỉ tiêu an toàn vốn, về quản lý an toàn hoạt động và kiểm soát rủi ro trong kinh doanh.

VAB đã thực hiện rà soát, cập nhật hệ thống văn bản nội bộ phù hợp với thay đổi của Luật TCTD 2024, Luật Đất đai 2024 và các Nghị định/ Thông tư hướng dẫn. Tiếp tục triển khai, áp dụng công cụ tính toán tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41 và ICAAP đáp ứng yêu cầu của NHNN về việc áp dụng Basel 2; Hoàn thành xây dựng quy định liên quan đến quản lý tài sản, quy trình cấp tín dụng, Rà soát xử lý hồ sơ phần mềm cảnh báo giao dịch bất thường (có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật), ...

1.3. Công tác nhân sự

Tổng số nhân sự đến 31/12/2024 là 1.557 người, tăng 16 người so cuối năm 2023, đạt 92,8% so định biên nhân sự năm 2024 (1.678 nhân sự). VAB mở rộng kênh tuyển dụng; đẩy mạnh đào tạo nghiệp vụ và kỹ năng mềm cho CBNV tân tuyển và hiện hữu, đẩy mạnh truyền thông về Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và văn hóa ứng xử của VAB; rà soát sửa đổi bổ sung Quy chế tuyển dụng, Quy chế bổ nhiệm miễn nhiệm, Quy chế thi đua khen thưởng, Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể; điều chỉnh chính sách tiền lương hiệu quả công việc đối với CBNV, tiếp tục thực hiện chính sách đánh giá - tăng lương định kỳ và các chính sách phúc lợi hàng năm, ... ; duy trì chương trình quy hoạch nguồn nhân lực kế nhiệm VAB NextGen, Talent pool.

1.4. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Thực hiện chiến lược phát triển công nghệ thông tin VAB đến năm 2025 - định hướng đến năm 2023, VAB tiếp tục chú trọng đẩy mạnh đầu tư, cải tiến công nghệ nhằm nâng cao hiệu suất vận hành, đảm bảo tính ổn định và khả năng mở rộng linh hoạt của hệ thống ngân hàng. Việc ứng dụng các nền tảng công nghệ tiên tiến giúp xử lý giao dịch nhanh hơn, chính xác hơn, đồng thời nâng cao trải nghiệm khách hàng với dịch vụ an toàn, bảo mật cao; tuân thủ quy định phòng chống rửa tiền. Đây cũng là tiền đề để VAB mở rộng danh mục sản phẩm, phát triển kênh dịch vụ mới và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Dịch vụ thẻ và ngân hàng số: Nâng cấp chương trình App VAB- EZMobile đã hỗ trợ tăng trưởng doanh số tiết kiệm online, thanh toán dịch vụ và mua sắm online; đẩy mạnh khai thác dịch vụ tài khoản tự chọn 8 số và tài khoản nickname, xây dựng chức năng cấp lại mật khẩu trên Ngân hàng số, gia tăng bảo mật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho khách hàng.

Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động vận hành: Phát triển các ứng dụng liên quan đến công tác quản lý nhân sự và đào tạo trực tuyến; nâng cấp chương trình quản lý trình duyệt nội bộ qua iBPM; triển khai hệ thống phê duyệt và quản lý hồ sơ tín dụng iLOS; triển khai giải pháp xác thực khách hàng và thu thập sinh trắc học; triển khai nâng cấp hệ thống phòng chống rửa tiền AML.

1.5. Mạng lưới hoạt động của VAB, truyền thông thương hiệu và hoạt động cộng đồng

Năm 2024, VAB tập trung quy hoạch lại mạng lưới kinh doanh (hoàn thành di dời trụ sở của 5 Đơn vị kinh doanh), cải tạo sửa chữa trụ sở của 15 Đơn vị kinh doanh. Đến 31/12/2024, mạng lưới hoạt động của VAB vẫn là 98 điểm, gồm Trụ sở chính, 24 Chi nhánh và 73 Phòng Giao dịch.

(i) Hình ảnh, nhận diện thương hiệu:

- Trong năm 2024, nhận diện thương hiệu tại mặt tiền, quầy giao dịch của các địa điểm kinh doanh VAB được nâng cấp và đồng bộ.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả, cơ sở vật chất của đơn vị kinh doanh nhằm đáp ứng kịp thời việc đi đòir, cải tạo sửa chữa cho đơn vị, đảm bảo yêu cầu kinh doanh và phục vụ khách hàng tốt nhất.

(ii) Hoạt động truyền thông thương hiệu:

- Điều chỉnh bộ nhận diện theo hướng hiện đại, tối giản và số hóa nhằm tăng cường sự nhất quán và tính nhận diện cao trong tâm trí khách hàng.

- Phát triển các hoạt động marketing gắn kết với cộng đồng: Đẩy mạnh các chương trình trách nhiệm xã hội (CSR), nâng cao hình ảnh thương hiệu, tạo niềm tin và sự gắn bó lâu dài từ khách hàng

- Tập trung xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thương hiệu VAB thông qua các chương trình truyền thông nội bộ và khách hàng, đưa thương hiệu và văn hóa VAB đến gần hơn với công chúng.

(iii) Trách nhiệm với cộng đồng:

- Ngoài việc tập trung triển khai kinh doanh, VAB cũng hướng đến các hoạt động cộng đồng như tổ chức ngày hội hiến máu với sự tham gia của đông đảo các CBNV, triển khai các chương trình thiện nguyện tại các địa bàn có đơn vị kinh doanh của Ngân hàng;

- Chủ động, kịp thời triển khai nhiều giải pháp từ giảm lãi suất cho đến các hoạt động an sinh xã hội nhằm chung tay hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống, phục hồi và phát triển sau bão Yagi: chương trình hỗ trợ lãi suất cho vay đối với Khách hàng tại các vùng chịu tác động của bão, song song với các hoạt động hỗ trợ trực tiếp đến khách hàng, VAB ủng hộ 500 triệu đồng, CBNV VAB đóng góp 300 triệu đồng hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại.

1.6. Kết quả giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

HDQT đánh giá cao kết quả và nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024:

- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức, triển khai tốt các nội dung định hướng của HDQT, kết quả kinh doanh năm 2024 hoàn thành mục tiêu được giao. Tổng tài sản, lợi nhuận trước thuế và các chỉ tiêu quy mô hoàn thành và vượt kế hoạch.

- Hệ thống quản trị rủi ro và vận hành đảm bảo an toàn, được củng cố và hoạt động hiệu quả.

- Các giải pháp triển khai kinh doanh và quản trị được điều chỉnh kịp thời, phù hợp với định hướng kinh doanh và diễn biến của kinh tế, xã hội cũng như các định hướng của NHNN, HDQT.

- Nguồn nhân lực được tuyển dụng, đào tạo đáp ứng nhu cầu hoạt động. Triển khai tốt các chương trình phúc lợi, giữ chân nhân sự nòng cốt.

- Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư, vận hành đảm bảo an toàn hoạt động, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Hệ thống cơ sở vật chất, các điểm giao dịch được cải tạo, sửa chữa nhằm nâng cao hình ảnh nhận diện thương hiệu của VAB, tạo niềm tin tốt cho khách hàng khi giao dịch tại ngân hàng.

1.7. Báo cáo giao dịch với công ty con, người có liên quan của VAB

Năm 2024, VAB có giao dịch với người có liên quan và đã tuân thủ quy định thực hiện công bố thông tin. (Chi tiết giao dịch được báo cáo tại Báo cáo tình hình quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á năm 2024 và được công bố trên website của VAB).

1.8. Về công khai thông tin theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng:

- VAB tuân thủ, thực hiện đảm bảo công khai thông tin của Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD. Đồng thời, người có liên quan của những chức danh này được VAB công bố thông tin tại Báo cáo tình hình quản trị định kỳ trong năm 2024.

- Đối với cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ của VAB, VAB đã thực hiện công khai thông tin trên website của VAB và báo cáo NHNN theo quy định.

1.9. Triển khai Phương án cơ cấu lại VAB đến năm 2024

Trên cơ sở định hướng xây dựng “Phương án cơ cấu lại VAB gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Định kỳ hàng quý, VAB báo cáo kết quả thực hiện PACCL theo quy định của NHNN. Theo đó:

- Trong năm 2024, VAB đã chủ động tổ chức triển khai, thực hiện PACCL và tuân thủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện PACCL hàng quý/năm theo đúng chỉ đạo của NHNN. Đến cuối năm 2024, VAB đã hoàn thành 7/10 mục tiêu cơ cấu lại; trong đó: Tổng tài sản đạt 102,4% kế hoạch; Dự nợ cấp tín dụng đạt 103,3% kế hoạch; Huy động vốn thị trường 1 đạt 100,7% kế hoạch; Vốn chủ sở hữu đạt 102% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 114,4% kế hoạch; Tỷ lệ nợ xấu nội bảng đạt dưới 3%. VAB còn 3/10 chỉ tiêu tài chính tiếp tục tập trung thực hiện bao gồm: tăng vốn điều lệ; tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động phi tín dụng/tổng thu nhập và tăng trưởng hệ số an toàn vốn CAR.

- Năm 2025, VAB tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu đã xây dựng tại PACCL giai đoạn 2021 - 2025.

1.10. Báo cáo công khai danh sách người vay theo Điều 135 Luật các tổ chức tín dụng 2024:

Theo quy định tại Điều 13 thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024, VAB báo cáo ĐHĐCĐ về việc cho vay các đối tượng hạn chế cấp tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng tính đến thời điểm lấy số liệu để họp ĐHĐCĐ (ngày 31/12/2024) như sau:

- a) Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên đang kiểm toán tại VAB; người ra quyết định thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, người giám sát hoạt động đoàn thanh tra đang thanh tra tại VAB; Kế toán trưởng của VAB; Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của VAB; Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 134 của

Luật Các tổ chức tín dụng sở hữu trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó; Công ty con, công ty liên kết của VAB: Không phát sinh.

b) Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại VAB (trừ trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân): 18,8 tỷ đồng.

Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b là 0,18% vốn tự có, không vượt quá 5% vốn tự có của VAB.

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024

2.1. Về công tác của Hội đồng Quản trị đã thực hiện

- HĐQT đã tổ chức họp định kỳ tháng, quý theo quy định của Luật các TCTD, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VAB; đồng thời tổ chức các cuộc họp giao ban, họp chuyên đề và xin ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT; ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo chỉ đạo thực hiện liên quan đến các hoạt động chính của ngân hàng.

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành triển khai và thực hiện các nhiệm vụ năm 2024, bám sát các mục tiêu được ĐHĐCĐ thường niên 2024 giao. Trong đó, một số nội dung chỉ đạo trọng tâm như:

+ Đôn đốc Ban Điều hành quyết liệt triển khai kế hoạch kinh doanh hàng tháng, hàng quý để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được ĐHĐCĐ giao và định hướng chính sách tiền tệ của NHNN;

+ Yêu cầu Điều hành thực hiện các giải pháp cân đối nguồn vốn phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đồng thời nâng cao các chỉ số an toàn hoạt động của ngân hàng; giảm chi phí hoạt động và giá vốn trong năm 2024.

+ Đẩy mạnh triển khai mô hình chất lượng dịch vụ, trải nghiệm khách hàng hỗ trợ cho tăng trưởng kinh doanh; tăng tỷ trọng thu nhập hoạt động dịch vụ.

+ Phát động chương trình thi đua trên toàn hệ thống; động viên CBNV tích cực tham gia các chương trình thi đua, đóng góp sáng kiến đổi mới sáng tạo tại VAB;

+ Tiếp tục công tác kiện toàn bộ máy nhân sự điều hành, quản lý cấp cao;

+ Tập trung các đầu tư giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn công nghệ, phòng tránh các rủi ro liên quan tới rủi ro trong lĩnh vực công nghệ thông tin; đầu tư chuyển đổi số thúc đẩy kinh doanh và quản trị nội bộ.

+ Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ của VAB phù hợp, tuân thủ các quy định của Luật TCTD 2024, Luật Đất đai 2024, các Nghị định/ Thông tư hướng dẫn đã ban hành; tổ chức các Hội thảo truyền thông đến các đơn vị chuyên môn, đơn vị kinh doanh về tác động thay đổi của các văn bản pháp luật đến hoạt động, kinh doanh của Ngân hàng.

- Năm 2024, Hội đồng Quản trị VAB có 05 thành viên; trong đó có 01 thành viên độc lập, 01 thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ, 03 thành viên không phải là người điều hành, HĐQT đảm bảo cơ cấu thành phần tuân thủ quy định tại Điều 69 Luật Các TCTD.

Handwritten signature

HÀNG
AI CỐ
ỆT
PHỐ

- Chủ tịch HĐQT, các Thành viên HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã tuân thủ các quy định và thực hiện đầy đủ trách nhiệm thường xuyên theo dõi sát sao mọi mặt hoạt động của ngân hàng. HĐQT có những quyết định, chỉ đạo thuộc thẩm quyền của hỗ trợ kịp thời cho công tác quản trị và kinh doanh nhằm nâng cao năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh, tạo tiền đề cho sự phát triển vững chắc của VAB trong năm 2025.

2.2. Cơ cấu, tổ chức bộ máy của VAB

Cơ cấu tổ chức quản lý của VAB theo mô hình Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc; tuân thủ quy định tại khoản 1 điều 40 của Luật các Tổ chức tín dụng và điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Bộ máy hoạt động của VAB gồm các đơn vị chức năng, tham mưu, giúp việc trực thuộc Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc. Cuối năm 2024, Ban Điều hành rà soát, đánh giá bộ máy điều hành của VAB với mục tiêu tinh gọn, hiệu quả, hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh của VAB đồng thời đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro.

2.3. Các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc HĐQT

Hội đồng Quản trị VAB có các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc (Ủy ban Nhân sự, Ủy Ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Chiến lược,); các Ủy ban, Hội đồng có vai trò tham mưu, giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cho HĐQT trong từng lĩnh vực.

Các Ủy ban, Hội đồng quản lý chuyên biệt theo từng lĩnh vực và các thành viên HĐQT được phân công phụ trách giám sát, quản lý, hoạt động tích cực và hiệu quả; họp định kỳ, đột xuất theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban, Hội đồng để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền cũng như tham gia giám sát hoạt động theo phân công các lĩnh vực, tuân thủ quy định của pháp luật và VAB.

2.4. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ các thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT: Ông Phương Thành Long, ông Phan Văn Tới, ông Trần Tiến Dũng, ông Nguyễn Hồng Hải đã thực hiện tốt vai trò thành viên HĐQT, hoàn thành các nhiệm vụ được HĐQT phân công phụ trách, quản lý, bao gồm nhiệm vụ tại các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

Thành viên HĐQT độc lập: Ông Lê Hồng Phương hoàn thành công việc được giao, đảm bảo tính độc lập của mình trong thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo Ngân hàng hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật cũng như Điều lệ của Ngân hàng, phù hợp với chủ trương và định hướng đã đề ra của ĐHĐCĐ và HĐQT.

2.5. Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

HĐQT hiện tại gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập cho nhiệm kỳ 2023-2028.

Năm 2024, HĐQT đã kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định, để triển khai hiệu quả Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024, góp phần tích cực vào kết quả hoạt động chung của ngân hàng. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT đều được đưa ra thảo luận và biểu quyết công khai ngay tại phiên họp. Thông tin về công tác điều hành luôn được HĐQT tiếp cận và định hướng xử lý.

Thành viên HĐQT độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2024 đạt hiệu quả, chất lượng tốt; HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ cũng như các quy định nội bộ của VAB.

2.6. Báo cáo về thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS; tiền lương của Tổng Giám đốc

Mức thù lao và thưởng năm 2024 đã chi là: **9.075.190.000 đồng** (bằng chữ: Chín tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng). Chi tiết thù lao, lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc đã được trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, công bố trên website của VAB.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Dự báo kinh tế năm 2025.

Tăng trưởng GDP mục tiêu đạt 8,0% trở lên; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5 - 5,0%, tiếp tục được kiểm soát lạm phát chặt chẽ. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội kỳ vọng tiếp tục tăng, song cần tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để đảm bảo sự phát triển bền vững.

Ngân hàng Nhà nước đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng ở mức 16% nhằm góp phần hỗ trợ nền kinh tế. Lợi nhuận toàn ngành dự kiến tiếp tục gia tăng nhờ tín dụng mở rộng và biên lãi ròng (NIM) được cải thiện. Tuy nhiên, ngành ngân hàng vẫn đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động. Với bối cảnh này, việc duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt, kiểm soát rủi ro và thúc đẩy tăng trưởng bền vững sẽ là những yếu tố quan trọng giúp kinh tế Việt Nam và ngành ngân hàng phát triển ổn định trong năm 2025.

2. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2025

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2024, định hướng hoạt động năm 2025 của HĐQT sẽ tập trung vào các nội dung sau:

(i) Tổ chức, triển khai chương trình hành động của VAB trong năm 2025 trên cơ sở nghiên cứu, thực hiện các nội dung trọng tâm trong phạm vi của Tổ chức tín dụng theo Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 20/01/2025 của NHNN về triển khai nhiệm vụ ngành Ngân hàng năm 2025, điều hành chính sách tiền tệ của Chính phủ, NHNN và Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 20/01/2025 của NHNN về đẩy mạnh chuyển đổi số và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động Ngân hàng năm 2025; Chương trình phát triển bền vững tích hợp ESG, tăng trưởng xanh trong hoạt động Ngân hàng.

(ii) Tiếp tục thực hiện chiến lược đa dạng nguồn vốn huy động, khai thác nguồn vốn giá rẻ, mở rộng giao dịch với các định chế tài chính trong và ngoài nước, tăng tỷ trọng tiền gửi thanh toán, tiền gửi không kỳ hạn; chính sách lãi suất huy động phù hợp với thị trường và điều hành chính sách tiền tệ của NHNN; kiểm soát chi phí vận hành/

quản lý để giảm giá vốn góp phần cải thiện các chỉ số NIM, CIR, giảm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng vay vốn.

(iii) Tiếp tục mục tiêu chuyển dịch cấp tín dụng cho khách hàng theo định hướng tập trung phân khúc khách hàng cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ và doanh nghiệp vừa và nhỏ; cấp tín dụng theo chuỗi dự án.

(iv) Tăng cường ứng dụng công nghệ vào nâng cấp và phát triển sản phẩm – dịch vụ, phát triển hệ thống thanh toán: đẩy mạnh kênh giao dịch Ngân hàng hiện đại (triển khai nền tảng ứng dụng ngân hàng số như Ommi Channel nhằm đẩy mạnh mảng bán lẻ hợp kênh), hình thức thanh toán mới nhằm thúc đẩy kinh doanh, ... góp phần tăng trưởng thu nhập dịch vụ của Ngân hàng.

(v) Chú trọng công tác quản lý chất lượng tín dụng; kiểm soát và thu hồi và xử lý nợ xấu; ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh nhằm đảm bảo tỷ lệ nợ xấu đạt mức dưới 3% theo định hướng điều hành của NHNN.

(vi) Hoàn thành niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán, thực hiện lộ trình tăng vốn Điều lệ theo phương án tăng vốn trình ĐHĐCĐ năm 2025.

(vii) Hoàn thành đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ, an ninh bảo mật, phòng chống tấn công xâm nhập mạng, hệ thống công nghệ ứng dụng trong quản trị, điều hành và hệ thống phần mềm phòng chống rửa tiền theo quy định.

(viii) Tăng cường công tác quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ bảo đảm ngân hàng tuân thủ quy tắc đạo đức kinh doanh và chính sách, quy trình nội bộ.

(ix) Đánh giá và quy hoạch lại mạng lưới Chi nhánh/ Phòng giao dịch, điểm kinh doanh phù hợp với Thông tư 32/2024/TT-NHNN, phân vùng quản lý của Ngân hàng Nhà nước, chia tách sáp nhập các tỉnh và chiến lược phát triển của VAB.

(x) Hoàn thành thực hiện Phương án cơ cấu lại VAB gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 theo đúng phương án xây dựng.

(xi) Tiếp tục rà soát, kiện toàn các Quy chế, Quy định, Hướng dẫn nội bộ phù hợp với thay đổi của Luật TCTD 2024, Luật Đất đai 2024 và các Nghị định/ Thông tư hướng dẫn mới được ban hành.

(xii) Rà soát, kiện toàn bộ máy điều hành; bổ sung và cơ cấu nguồn nhân lực hợp lý cho triển khai kinh doanh; hoàn thiện cơ chế tiền lương và hiệu suất lao động, phát triển các chính sách đãi ngộ CBNV nhằm thu hút, đào tạo và giữ chân nhân tài.

(xiii) Tăng cường thực hiện các chương trình văn hóa đoàn thể gắn kết văn hóa doanh nghiệp.

(xiv) Triển khai các chương trình gắn kết cộng đồng, từ đó nâng cao nhận diện thương hiệu, hình ảnh của VAB trong lòng khách hàng và cộng đồng.

(xv) Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025:

Đvt: tỷ đồng, %

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Tổng tài sản	119.832	128.381	7,1%
2	Tiền gửi khách hàng và phát hành GTCG	92.434	101.007	9,3%
3	Dư nợ tín dụng (*)	79.916	88.110	10,3%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.086	1.306	20,3%
5	Vốn điều lệ	5.400	11.582	114,5%
6	Tỷ lệ nợ xấu	1,37%	<3%	-

(*) Tăng trưởng tín dụng năm 2025 điều chỉnh linh hoạt theo hạn mức tăng trưởng tín dụng năm 2025 được NHNN giao.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025. Với mong muốn xây dựng VAB trở thành một Ngân hàng có chất lượng dịch vụ tốt, hoạt động minh bạch, an toàn, bền vững, trở thành địa chỉ uy tín và là sự lựa chọn của các đối tác và khách hàng. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV VAB cam kết nỗ lực thực hiện thành công định hướng phát triển đã xây dựng. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, ủng hộ và hợp tác thường xuyên của các Quý Cổ đông.

Trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua *J. Lhu*

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *fm*

ngt
PHƯƠNG THÀNH LONG

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ Báo cáo của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2024 của Ngân hàng TMCP Việt Á đã được kiểm toán;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB).

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị (HDQT), kết quả kinh doanh của Tổng Giám đốc (TGD) và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) trong năm 2024 như sau:

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các chỉ tiêu kinh doanh của VAB năm 2024.

Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISIC và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Ngân hàng đã trình bày đầy đủ, trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Ngân hàng và công ty con đến thời điểm 31/12/2024. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính phù hợp với quy định Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán áp dụng cho các Tổ chức tín dụng (TCTD) tại Việt Nam và các quy định hiện hành.

- Một số chỉ tiêu kinh doanh chính trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất kết thúc năm tài chính (ngày 31/12/2024) như sau:

+ Tổng tài sản: 119.832 tỷ đồng, đạt 102% so kế hoạch năm 2024 được giao tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 (Nghị quyết số 02).

+ Vốn huy động tổ chức kinh tế và dân cư: 92.434 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch năm 2024 được giao tại Nghị quyết số 02.

+ Dự nợ tín dụng: 79.916 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2024 được giao tại Nghị quyết số 02; tỷ lệ tăng trưởng tín dụng năm 2024 đạt 15,5%, tuân thủ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2024 được NHNN giao tại Công văn số 10167/NHNN-CSTT ngày 31/12/2023, công văn

số 7194/NHNN-CSTT ngày 28/8/2024 và công văn số 9790/NHNN-CSTT ngày 28/11/2024 (sau đây gọi chung là công văn 10167) là 15,5%.

+ Tỷ lệ nợ xấu nội bảng: 1,37%/tổng dư nợ tín dụng, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 3% trong năm 2024 theo quy định của NHNN, đạt so với kế hoạch năm 2024 được giao tại Nghị quyết số 02.

+ Lợi nhuận trước thuế: 1.086 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch năm 2024 được giao tại Nghị quyết số 02. Trong năm 2024, bên cạnh nguồn thu nhập ổn định từ hoạt động tín dụng, nguồn thu từ hoạt động dịch vụ và công tác thu hồi nợ xấu đã đóng góp tỷ trọng khá lớn trong tổng thu nhập tại VAB.

Chi tiết một số chỉ tiêu kinh doanh tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

DVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	31/12/2024	31/12/2023	Kế hoạch năm 2024 theo Nghị quyết số 02	Tỷ lệ % đạt được so với kế hoạch	Tăng/giảm so với đầu năm	
						Tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Vốn điều lệ	5.399,6	5.399,6	7.505	71,9%	-	-
2	Tổng tài sản	119.832	112.196	116.988	102%	7.636	6,81%
3	Huy động TCKT và dân cư	92.434	87.181	92.027	100%	5.253	6,03%
4	Dư nợ tín dụng (*)	79.916	69.190	79.918	100%	10.726	15,5%
5	Tỷ lệ nợ xấu/Dư nợ tín dụng	1,37%	1,59%	<3%	Đạt	-0,22%	
6	Lợi nhuận trước thuế	1.086	917	1.058	103%	169	18%

(*) *Dư nợ tín dụng: Kế hoạch Dư nợ tín dụng năm 2024 theo Nghị quyết số 02 được điều chỉnh theo hạn mức tăng trưởng tín dụng năm 2024 được NHNN giao tại công văn 10167.*

Như vậy, ngoài chỉ tiêu tăng vốn điều lệ trong năm 2024 chưa đạt kế hoạch, về cơ bản HĐQT và TGD đã hoàn thành một số chỉ tiêu kinh doanh năm 2024 được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 02.

II. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc năm 2024.

Hội đồng Quản trị đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình theo Điều lệ và quy định pháp luật hiện hành. Tổng Giám đốc đã kịp thời triển khai các định hướng chiến lược, chỉ đạo của HĐQT thông qua công tác quản trị điều hành trong Ban TGD đến các Khối/Phòng nghiệp vụ và các Đơn vị kinh doanh trong toàn hệ thống.

Thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Hội đồng Quản trị tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng/quý để thực hiện nhiệm vụ và triển khai công việc của các thành viên HĐQT. Năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo TGD triển khai đầy đủ, đúng định hướng và mục tiêu kinh doanh của VAB được ĐHĐCĐ thông qua. Quá trình chỉ đạo hoạt động của Ngân hàng, HĐQT luôn hỗ trợ tạo điều kiện cho TGD hoàn thành kế hoạch kinh doanh, củng cố bộ máy tổ chức, nâng cao chất lượng tài sản, tăng cường quản trị rủi ro phù hợp với các quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 và Thông tư 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 (sau đây gọi chung là Thông tư 13) và đưa ra các giải pháp xử lý kịp thời đối với các tình huống có khó khăn, vướng mắc.

Hội đồng Quản trị có bộ máy giúp việc là các Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Chiến lược... nhằm thực hiện vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong việc đưa ra các quyết định trong từng lĩnh vực cụ thể.

- Năm qua, HĐQT đã chỉ đạo TGD thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy định nội bộ của VAB để phù hợp với tình hình thực tế nhằm đáp ứng các yêu cầu về hoạt động quản trị điều hành theo Luật các TCTD 2024, Thông tư 13. Công tác giám sát của HĐQT, TGD thông qua hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT và các Hội đồng thuộc TGD.

- Tiếp tục phát triển hệ thống công nghệ thông tin để thực hiện tốt mục tiêu Ngân hàng số; đưa ra thị trường các sản phẩm số hóa tăng trải nghiệm của khách hàng như: Chuyển tiền bằng mã QRCode, hoàn thành triển khai eKYC; hoàn thành nâng cấp corebanking để hoạt động Ngân hàng an toàn, chuyên nghiệp, phù hợp với quy mô hoạt động VAB và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

III. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát.

1. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát.

Trên cơ sở định hướng phát triển của Ngân hàng năm 2024, BKS đã triển khai công tác kiểm soát, giám sát theo chức năng của mình đối với hoạt động của HĐQT và TGD, cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện triển khai Nghị quyết đã được Đại hội thông qua của HĐQT và TGD.

- Giám sát, theo dõi các hoạt động của ngân hàng, phát hiện và thông báo kịp thời những tồn tại, bất cập trong quá trình hoạt động và kiến nghị các biện pháp khắc phục.

- Thông qua hệ thống thông tin quản lý nội bộ, BKS đã giám sát việc thực hiện các quy định của NHNN liên quan đến các giới hạn, các tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn, xử lý nợ xấu, thực hiện các kiến nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng. Ngoài ra, BKS còn giám sát các hoạt động kinh doanh chính như huy động vốn, sử dụng vốn, chất lượng tín dụng, công tác quản trị điều hành của Giám đốc các Đơn vị kinh doanh....

- Ban Kiểm soát tham dự toàn bộ các phiên họp định kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của TGD và tham gia các hội nghị triển khai hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tại các phiên họp, BKS đã thông báo kết quả giám sát, tham gia thảo luận và có ý kiến đối với các nội dung trong cuộc họp. Đồng thời, BKS cũng đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, TGD các biện pháp tăng cường kiểm soát, sửa đổi/hoàn thiện quy trình, quy định nội bộ... nhằm tuân thủ các quy định pháp luật, giảm thiểu rủi ro, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động cho Ngân hàng.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiều hoạt động thường xuyên, đột xuất khác như: giám sát việc xin ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT trong hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành VAB; giám sát tình hình thực hiện Phương án cơ cấu lại VAB; tham gia ý kiến xây dựng văn bản nội bộ của VAB.

- Rà soát để hoàn thiện hoạt động của BKS và kiểm toán nội bộ theo kết luận của Thống đốc NHNN tại Thông báo số 273/TB-NHNN ngày 31/8/2023 và Thông báo số 400/TB-NHNN ngày 15/11/2024.

- Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và Công ty trực thuộc, phối hợp với công ty kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của VAB, trình Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp đại hội thường niên.

- Năm 2024, BKS đã chỉ đạo sát sao công tác kiểm toán nội bộ theo kế hoạch đã được duyệt; xem xét kết quả kiểm toán và kết quả giám sát từ xa, đánh giá kết quả khắc phục sau thanh tra, sau kiểm toán nội bộ của các Đơn vị trong toàn hệ thống.

- Trực tiếp chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ (KTNB) thực hiện kế hoạch kiểm toán hàng năm và kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của HĐQT và/hoặc của TGD; chỉ đạo KTNB thường xuyên cập nhật đánh giá rủi ro tại các đơn vị kinh doanh nhằm điều chỉnh kế hoạch kiểm toán phù hợp tình hình thực tế. Ngoài các cuộc kiểm toán định kỳ theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất, Phòng KTNB còn hỗ trợ các đơn vị trong toàn hệ thống trong công tác thanh tra, kiểm tra của NHNN.

- Cơ chế phối hợp giữa BKS với HĐQT, TGD luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của VAB và quy định pháp luật; cùng chung mục tiêu giúp VAB tăng trưởng bền vững. Mặt khác, HĐQT và TGD cũng tạo điều kiện để BKS thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình.

- Trong năm, BKS đã chỉ đạo KTNB tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống các quy định nội bộ liên quan về quy trình kiểm toán, phương pháp kiểm toán phù hợp với quy định của pháp luật nhằm hoàn thành tốt chức năng đánh giá độc lập việc tuân thủ cơ chế, chính sách, quy định nội bộ của hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát.

Năm 2024, số lượng thành viên BKS VAB nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm 03 thành viên, tuân thủ quy định tại khoản 2 điều 44 Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD) năm 2010 bao gồm 01 Trưởng Ban, 01 Thành viên chuyên trách và 01 Thành viên BKS. Cơ cấu thành phần Ban Kiểm soát tuân thủ theo đúng quy định của Luật các TCTD năm 2010. Theo quy định tại Khoản 8 Điều 210 Luật các TCTD số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024, số lượng và cơ cấu BKS VAB được tiếp tục duy trì cho đến hết nhiệm kỳ của BKS, trừ trường hợp bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên BKS.

Ban Kiểm soát đã phân công phân nhiệm cho từng thành viên để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của BKS, quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS và từng thành viên BKS (theo điều 45, điều 46 Luật các TCTD năm 2010 và điều 52, điều 53 Luật các TCTD năm 2024; Điều 66, điều 67, điều 68 và điều 69 Điều lệ Ngân hàng). Năm 2024, BKS đánh giá hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên như sau:

- Trưởng Ban Kiểm soát:

✓ Nhiệm vụ được phân công: Chịu trách nhiệm chung; Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS; Trực tiếp chỉ đạo hoạt động KTNB.

✓ Đánh giá kết quả hoạt động năm 2024: Hoàn thành nhiệm vụ.

- Đối với 02 Thành viên Ban Kiểm soát:

✓ Nhiệm vụ được phân công: Giám sát hoạt động của HĐQT, TGD trong việc triển khai nghị quyết tại ĐHĐCĐ; phụ trách hoạt động KTNB; Chỉ đạo và theo dõi việc xử lý khắc phục các kiến nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng, của Phòng KTNB; Thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng theo định kỳ trình Đại hội; Giám sát hoạt động Công ty con của VAB; Cập nhật danh sách cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, TGD và những người có liên quan; Kiểm tra, giám sát các mảng nghiệp vụ khác theo phân công của Trưởng BKS.

✓ Đánh giá kết quả hoạt động năm 2024: Hoàn thành nhiệm vụ.

Các thành viên BKS đều hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Thành viên BKS đã tham gia giám sát hoạt động KTNB, giám sát các rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ, đưa ra những khuyến nghị kịp thời và cùng TGD giám sát việc thực hiện các khuyến nghị đó.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của BKS và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của VAB, BKS xây dựng kế hoạch hoạt động trọng tâm trong năm 2025 như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ giám sát tính tuân thủ theo quy định của pháp luật, của NHNN, Điều lệ của VAB; giám sát HĐQT và TGD trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ giao.

2. Giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị/khuyến nghị theo yêu cầu giám sát của Cục Quản lý, giám sát TCTD và của Công ty kiểm toán độc lập; Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các kiến nghị theo yêu cầu của Thanh tra Ngân hàng nhà nước và định hướng hoạt động KTNB theo các nhiệm vụ trọng tâm của công tác thanh tra, giám sát được NHNN chỉ đạo.

3. Giám sát HĐQT trong việc chỉ đạo BDH triển khai thực hiện các nội dung được nêu tại Phương án cơ cấu lại VAB giai đoạn 2021-2025 (PACCL) và báo cáo HĐQT, BKS kịp thời kết quả thực hiện, các tồn tại/khó khăn trong quá trình thực hiện PACCL để có hướng xử lý phù hợp, đảm bảo đến cuối năm 2025 VAB hoàn thành các mục tiêu được nêu tại PACCL.

4. Giám sát các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định của NHNN, khuyến nghị và phối hợp với HĐQT để tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ của VAB phù hợp theo quy định tại Thông tư 13 và Thông tư 41 của NHNN, góp phần hạn chế rủi ro, đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng phát triển an toàn và hiệu quả. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản nội bộ phục vụ cho hoạt động của BKS, KTNB phù hợp với quy định tại Luật các TCTD năm 2024 và các văn bản hướng dẫn.

5. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm theo quy định và báo cáo ĐHĐCĐ; Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

6. Chỉ đạo Phòng KTNB thực hiện tốt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025, tổ chức các cuộc kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT và/hoặc theo đề nghị của Tổng Giám đốc. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và NHNN trong hoạt động thanh tra, giám sát, xử lý các kiến nghị sau thanh tra, sau kiểm toán độc lập.

7. Tiếp tục kiện toàn cơ cấu nhân sự và nâng cao năng lực của KTNB phù hợp với chuẩn mực KTNB theo Thông tư 13, ưu tiên tuyển dụng kiểm toán viên công nghệ thông tin theo quy định; tổ chức tham gia các khóa đào tạo bên ngoài về hoạt động kiểm toán, quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ vào nghiệp vụ kiểm toán.

8. Tăng cường đào tạo nội bộ nghiệp vụ kiểm toán cho đội ngũ kiểm toán viên, hoàn thiện phương pháp giám sát và kiểm toán trên cơ sở nhận diện rủi ro, xác định các vi phạm, rủi ro và trách nhiệm cá nhân đơn vị, cá nhân liên quan theo yêu cầu của NHNN và chuẩn mực Basel II; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc khai thác hệ thống thông tin hỗ trợ công tác giám sát từ xa; đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong hoạt động KTNB; tự động hóa quy

trình KTNB nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác KTNB tiến tới đáp ứng các yêu cầu về mô hình quản trị rủi ro hiện đại.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động của Ngân hàng năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu BKS, VP.HĐQT.



Số: 102/2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB);
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2024 của VAB.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 của VAB đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC. Một số chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	BCTC Hợp nhất	BCTC Riêng lẻ
1	Tổng tài sản	119.832.036.692.527	119.812.108.516.523
2	Dư nợ tín dụng	79.915.536.116.174	79.915.536.116.174
3	Tiền gửi của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá	92.434.420.877.823	92.515.684.325.240
4	Lợi nhuận trước thuế	1.085.661.583.972	1.045.032.618.599
5	Lợi nhuận sau thuế	867.024.901.859	834.521.729.561
6	Vốn điều lệ	5.399.600.430.000	5.399.600.430.000

(Đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2024 của VAB và được đăng tải trên website của VAB theo quy định của pháp luật)

Trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phượng Thành Long

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB);
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 của VAB.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ):

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của VAB như sau:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	1.085.661.583.972
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	218.636.682.113
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	867.024.901.859
4	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (10%) (*)	86.702.490.185
5	Trích lập quỹ dự phòng tài chính (10%) (**)	86.702.490.185
6	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (1%)	8.670.249.018
6.1	Trích quỹ khen thưởng (0,5%)	4.335.124.509
6.2	Trích quỹ phúc lợi (0,5%)	4.335.124.509
7	Lợi nhuận còn lại sau thuế và trích quỹ năm 2024 [(3)-(4)-(5)-(6)]	684.949.672.471

(*) Trích theo quy định tại Điều 148, Luật các TCTD số 32/2024/QH15.

(**) Trích 10% theo quy định tại Nghị định 93/2017/NĐ-CP.

2. Giao/ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2024 và phương án sử dụng lợi nhuận/các quỹ theo quy định của pháp luật, quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của VAB.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./ *Chab*

Nơi nhận:

- *Quý Cổ đông;*
- *TV HĐQT. BKS;*
- *Lưu VP. HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Ph*

Ph
Phạm Thành Long

Số: 104/2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua mức thù lao năm 2024 và dự kiến mức thù lao năm 2025 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB);

Hội đồng Quản trị báo cáo và kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các vấn đề liên quan đến mức thù lao của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

- Quyết toán mức thù lao và thưởng năm 2024 là: 9.075.190.000 đồng (bằng chữ: Chín tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng).
- Phê duyệt tổng mức thù lao và thưởng dự kiến năm 2025 của các thành viên HĐQT và BKS là: 12.000.000.000 đồng (bằng chữ: Mười hai tỷ đồng chẵn). Chi phí công vụ và chi phí khác thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của VAB.
- Tổ chức thực hiện:
 - Giao HĐQT, BKS quyết định phân bổ thù lao HĐQT, BKS theo nguyên tắc thống nhất; HĐQT thực hiện dự tính mức thù lao cho từng thành viên HĐQT theo nguyên tắc nhất trí; BKS thực hiện dự tính mức thù lao cho từng thành viên BKS theo nguyên tắc nhất trí.
 - Đại diện VAB ký kết hợp đồng với các thành viên theo quy định của Pháp luật (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua. 

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH** 




Phường Thành Long

Số: ~~405~~2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB);

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 của VAB với một số chỉ tiêu chính như sau:

DVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% tăng trưởng
1	Tổng tài sản	119.832	128.381	7,1%
2	Tiền gửi khách hàng và phát hành giấy tờ có giá	92.434	101.007	9,3%
3	Dư nợ tín dụng (*)	79.916	88.110	10,3%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.086	1.306	20,3%
5	Vốn điều lệ	5.400	11.582	114,5%
6	Tỷ lệ nợ xấu	1,37%	<3%	-

(*) Dư nợ tín dụng kế hoạch năm 2025 có thể thay đổi phụ thuộc theo hạn mức tăng trưởng tín dụng do Ngân hàng Nhà nước giao.

Giao/Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế, diễn biến thị trường và theo mức tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước giao. HĐQT báo cáo lại Đại hội đồng Cổ đông các nội dung đã thực hiện trong kỳ họp tiếp theo.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua. / *Chưa*

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thành Long
Phạm Thành Long

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính và Thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản Luật sửa đổi, bổ sung Luật này;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 quy định về Kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Việt Á.

Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) kính trình Đại hội đồng Cổ đông VAB thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính và Thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2026, cụ thể như sau:

1. Bối cảnh.

- Theo Điều 59 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 quy định: “*Trước khi kết thúc năm tài chính, tổ chức tín dụng phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo*”.
- Theo Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, quy định quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát đối với Công ty đại chúng “*Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết*”.

2. Nội dung Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Từ các quy định Pháp luật nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông VAB các nội dung cụ thể sau:



Handwritten signature/initials in blue ink.

2.1 Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính và Thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2026, cụ thể:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISG;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

2.2 Chấp thuận giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 (một) Công ty kiểm toán độc lập nêu trên để thực hiện dịch vụ kiểm toán cho VAB năm 2026 theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Hoặc lựa chọn 01 (một) Công ty kiểm toán độc lập khác đáp ứng đầy đủ điều kiện thực hiện kiểm toán Ngân hàng thương mại theo quy định tại Thông tư 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 và thuộc danh sách tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 và được cập nhật đến thời điểm lựa chọn để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính và Thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính năm 2026 của VAB.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: BKS.



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước v/v quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản pháp luật hiện hành khác hướng dẫn thực hiện;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á;
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB).

Để nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động nhằm mục tiêu phát triển kinh doanh và đáp ứng các chỉ tiêu an toàn hoạt động của VAB; Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2025, cụ thể như sau:

I. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức vốn điều lệ tăng thêm

- Vốn điều lệ hiện tại: 5.399.600.430.000 đồng (Năm nghìn ba trăm chín mươi chín tỷ, sáu trăm triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Trong đó: Tổng số cổ phần phổ thông là: 539.960.043 (Năm trăm ba mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, không trăm bốn mươi ba) cổ phần, số cổ phần ưu đãi là: 0 (không), số lượng cổ phiếu quỹ là: 0 (không).
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá 6.182.757.280.000 đồng (Sáu nghìn một trăm tám mươi hai tỷ, bảy trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

- Vốn điều lệ sau khi tăng

11.582.357.710.000 đồng (Mười một nghìn năm trăm tám mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm mười nghìn đồng chẵn).

2. Hình thức và phương án phát hành

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: tổng giá trị cổ phiếu dự kiến tăng thêm (theo mệnh giá): 2.850.989.030.000 đồng (Hai nghìn tám trăm năm mươi tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng chẵn), tương đương tỷ lệ phát hành tối đa 52,8%.

- Phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng chẵn).

- Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (theo mệnh giá): 3.131.768.250.000 đồng (Ba nghìn, một trăm ba mươi một tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), tương đương tỷ lệ phát hành là 58% số cổ phần tại thời điểm lưu hành.

(Nội dung chi tiết được trình bày tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 kèm theo tờ trình này).

3. Thời gian thực hiện phát hành: Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định dự kiến trong năm 2025 hoặc cho đến khi VAB hoàn thành các thủ tục theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: Nguồn lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức sau khi trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia (theo kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2024) và quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ phù hợp với quy định pháp luật.

- Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: Nguồn từ chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

5. Danh sách cổ đông cá nhân và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu trên 5% so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông là tổ chức và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu trên 10% so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần trên 15% so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: (Chi tiết theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 kèm theo tờ trình này).

6. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông VAB thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 và dự kiến sau khi tăng vốn: (Chi tiết theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 kèm theo tờ trình này).

7. Đăng ký cổ phiếu, đăng ký giao dịch bổ sung

Đăng ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu được thực hiện tại Sở giao dịch chứng

khoản Hà Nội (HNX) hoặc Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) sau khi hoàn thành việc niêm yết trên sàn chứng khoán.

8. Kế hoạch sử dụng vốn và kế hoạch kinh doanh dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ.
(Thông tin chi tiết được trình bày tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 kèm theo tờ trình này).

II. NỘI DUNG KINH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trên cơ sở các nội dung trình bày nêu trên, HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông:

1. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 với số vốn điều lệ tối đa dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2025 là: 11.582.357.710.000 đồng (Mười một nghìn năm trăm tám mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm mười nghìn đồng chẵn).
2. Đồng thời để thuận lợi cho quá trình triển khai công việc nhanh chóng, hiệu quả, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị hiệu chỉnh/hoàn chỉnh và/hoặc phê duyệt toàn bộ Phương án tăng vốn điều lệ nêu trên (nếu phải chỉnh sửa), phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của VAB, phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của cổ đông, đồng thời tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và quy định của pháp luật. Bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau đây:
 - Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VAB, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
 - Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
 - Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động, xây dựng và ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động; Quyết định tiêu chuẩn, các thỏa thuận, cam kết và danh sách thành viên đủ điều kiện tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
 - Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ theo thực tế triển khai và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; xây dựng, chỉnh sửa và giải trình hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý có thẩm quyền.
 - Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị quyết định triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan, quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định pháp luật và quy định nội bộ.
 - Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên;

- Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục xin chấp thuận, đăng ký tăng vốn điều lệ liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên tại Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.
- Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện thay đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của VAB theo quy định của pháp luật.
- Chủ động quyết định các nội dung, công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua. / *Chanh*

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *tn*



Phuong Thanh Long
Phuong Thanh Long

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2025

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025

(Kèm theo tờ trình số: ~~106~~/2025/TTr-HĐQT)

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành “Luật các TCTD”;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 “Luật Doanh nghiệp”;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 “Luật Chứng khoán”;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước v/v quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản pháp luật hiện hành khác hướng dẫn thực hiện;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB).

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Nâng cao năng lực tài chính, quy mô và chất lượng tài sản sinh lời, tăng cường khả năng đầu tư tài sản và đầu tư kinh doanh, nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ cho chiến lược mở rộng hoạt động của VAB.
- Tăng cường năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập và mở cửa lĩnh vực ngân hàng – tài chính, nâng cao khả năng chống đỡ với các rủi ro trong hoạt động và đáp ứng ngày càng tốt hơn các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động.
- Mở rộng, nâng cấp hệ thống mạng lưới các Chi nhánh, Phòng giao dịch; Đầu tư vào các dự án chiến lược của ngân hàng.

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến

1.1. Mức vốn điều lệ tăng thêm

Vốn điều lệ hiện tại:	5.399.600.430.000 đồng (Năm nghìn ba trăm chín mươi chín tỷ, sáu trăm triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Trong đó, tổng số cổ phần phổ thông là: 539.960.043 (Năm trăm ba mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, không trăm bốn mươi ba) cổ phần, số cổ phần ưu đãi là: 0 (không), số lượng cổ phiếu quỹ là: 0 (không).
-----------------------	--

Vốn điều lệ tăng thêm	6.182.757.280.000 đồng (Sáu nghìn một trăm tám mươi hai tỷ, bảy trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).
Vốn điều lệ sau khi tăng:	11.582.357.710.000 đồng (Mười một nghìn năm trăm tám mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm mười nghìn đồng chẵn).

1.2. Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: Nguồn lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức sau khi trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (theo kết quả Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024) phù hợp với quy định pháp luật.
- Phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động: Nguồn từ chào bán cổ phần cho người lao động VAB.
- Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: Nguồn từ chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

1.3. Kế hoạch thực hiện: Thời điểm tăng vốn cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

1.4. Thời gian dự kiến hoàn thành tăng vốn điều lệ: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày VAB được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ.

2. Chi tiết phương án phát hành.

2.1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và lợi nhuận còn lại chưa phân phối:

1	Tổ chức phát hành	Ngân hàng TMCP Việt Á.
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á.
3	Mã cổ phiếu	VAB.
4	Loại cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng.
5	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu.
6	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Tối đa 285.098.903 cổ phiếu.
7	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá	Tối đa 2.850.989.030.000 đồng (Hai nghìn tám trăm năm mươi tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).
8	Mục đích phát hành	Tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu
9	Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu của VAB tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
10	Tỷ lệ thực hiện	Tối đa 52,8%. Theo đó, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu hiện tại sẽ được nhận thêm 52,8 cổ phiếu mới.

11	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm khi chia cho các Cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.
12	Nguồn thực hiện	Nguồn lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức sau khi trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (theo kết quả Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024) phù hợp với quy định pháp luật.
13	Tổng số cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành	825.058.946 cổ phiếu.
14	Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành	8.250.589.460.000 đồng (<i>Tám nghìn hai trăm năm mươi tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn</i>).
15	Thời gian thực hiện dự kiến	Thời gian cụ thể sẽ do HĐQT VAB quyết định sau khi được NHNN và UBCKNN chấp thuận.
16	Thời gian dự kiến hoàn thành	Trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm VAB được NHNN và UBCKNN chấp thuận phương án phát hành.
17	Cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức	VAB cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Cổ phiếu phát hành mới sẽ được đăng ký lưu ký tại VSDC và đăng ký giao dịch tại hệ thống giao dịch Upcom hoặc Sở giao dịch chứng khoán theo phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông và tình hình đăng ký giao dịch/niêm yết chứng khoán của VAB tại thời điểm thực tế triển khai phương án tăng vốn điều lệ.

2.2. Phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động

1	Tổ chức phát hành	Ngân hàng TMCP Việt Á (Ngân hàng VAB)
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB)
3	Loại cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phổ thông
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
6	Tỷ lệ phát hành	3,70%
7	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành ESOP	20.000.000 cổ phiếu
8	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá cổ phiếu	200.000.000.000 đồng

9	Thời gian dự kiến hoàn thành chương trình ESOP	Trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm được NHNN và UBCKNN chấp thuận phương án phát hành ESOP
10	Đối tượng được mua theo chương trình ESOP	Người lao động của VAB theo danh sách được Hội đồng Quản trị phê duyệt
11	Giá phát hành (dự kiến)	10.000 đồng/cổ phiếu
12	Hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Thời gian hạn chế chuyển nhượng do Hội đồng Quản trị quyết định
13	Phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết	Đối với số lượng cổ phiếu ESOP còn thừa do cá nhân từ chối mua toàn bộ (chỉ mua một phần cổ phiếu được quyền mua hoặc không có nhu cầu mua) hoặc số cổ phiếu lẻ do làm tròn sau khi tính toán phân phối, HĐQT sẽ quyết định phương án xử lý, ưu tiên Công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể của Ngân hàng VAB được mua (nếu có nhu cầu)
14	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần ESOP	Cán bộ, nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình ESOP không có nhu cầu mua được phép chuyển nhượng quyền mua cho người khác. Tuy nhiên chỉ được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho những cá nhân khác có đủ điều kiện tham gia chương trình theo Quy định
15	Xử lý cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP trong trường hợp người lao động nghỉ việc	Do Hội đồng Quản trị quyết định.

2.3. Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu:

TT	Nội dung	Thông tin
1	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu NHTMCP Việt Á
2	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông.
3	Mã cổ phiếu	VAB
4	Mệnh giá	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu.
5	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	Tối đa 313.176.825 cổ phiếu
6	Tỷ lệ thực hiện quyền	100:58 tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 100 quyền mua, 100 quyền mua được quyền mua 58 cổ phiếu mới)

TT	Nội dung	Thông tin
7	Tổng giá trị phát hành dự kiến	3.131.768.250.000 đồng (Ba nghìn, một trăm ba mươi một tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)
8	Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành	1.158.235.771 cổ phiếu
9	Vốn điều lệ sau khi phát hành	11.582.357.710.000 đồng (Mười một nghìn năm trăm tám mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm mười nghìn đồng chẵn)
10	Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ phiếu do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp (“Danh sách”)
11	Hình thức phát hành	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
12	Giá phát hành	Dự kiến 10.000 đồng/cổ phiếu
13	Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho người thứ ba) Cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt quá tỷ lệ sở hữu cổ phần vượt quá tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều 63 Luật các TCTD số 32/2024/QH15 chuyển nhượng quyền mua đối với phần cổ phần vượt quá tỷ lệ quy định Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thực hiện thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng
14	Phương thức làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông nhận được khi phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) phát sinh sẽ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phân phối cho các nhà đầu tư khác theo quy định Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 101 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được nhận 101 quyền mua, số cổ phiếu

TT	Nội dung	Thông tin
		mới được mua tương ứng với số quyền mua được tính như sau: $101 : 100 \times 58 = 58,58$ cổ phiếu mới. Trường hợp này, Cổ đông Nguyễn Văn A được quyền mua 58 cổ phiếu mới; 0,58 cổ phiếu lẻ sẽ được HĐQT lựa chọn phân phối cho các nhà đầu tư khác phù hợp với quy định.
15	Xử lý cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu của cổ đông có tỷ lệ sở hữu vượt quy định của Luật các TCTD	Số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu vượt tỷ lệ thuộc sở hữu của cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu vượt quá quy định của Điều 63 Luật các TCTD số 32/2024/QH15 nhưng không chuyển quyền mua sẽ được HĐQT phân phối lại cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác có nhu cầu mua thêm) với giá phát hành không thấp hơn mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phân phối hết toàn bộ số cổ phiếu được phát hành Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết: ✓ Có năng lực tài chính tốt, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; ✓ Đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ sở hữu tại quy định của Luật các TCTD số 32/2024/QH15; ✓ Có kinh nghiệm tư vấn, hỗ trợ Ngân hàng về mặt quản trị điều hành, thị trường, kỹ thuật, công nghệ và hỗ trợ Ngân hàng phát triển hoạt động kinh doanh; ✓ Nhà đầu tư đáp ứng quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp năm 2020. Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền, cổ phiếu lẻ đáp ứng các quy định tại Khoản 3 Điều 42 nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trong trường hợp HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành
16	Chào mua công khai	Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc Nhà đầu tư khi thực hiện mua số cổ phiếu do cổ đông không đăng ký mua hoặc không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ không

TT	Nội dung	Thông tin
		phải thực hiện thủ tục chào mua công khai trong trường hợp Chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán
17	Hạn chế chuyển nhượng	- Sổ cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng - Sổ cổ phiếu lẻ được HĐQT phân phối lại cho nhà đầu tư khác sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 4 điều 42 nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán - Sổ cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 điều 42 nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
18	Thời gian dự kiến phát hành	Năm 2025
19	Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định

2.4. Thông tin về nguồn vốn chủ sở hữu tại báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng lẻ	BCTC hợp nhất	Số tiền sử dụng để tăng VDL
1	Vốn chủ sở hữu	8.797.270.267.902	8.856.677.552.392	
1	Vốn của tổ chức tín dụng	5.399.712.500.351	5.399.712.500.351	
1.1	Vốn điều lệ	5.399.600.430.000	5.399.600.430.000	
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	98.600.000	98.600.000	
1.3	Vốn khác	13.470.351	13.470.351	
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	608.958.168.929	620.146.137.521	
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	160.197.399.565	163.926.722.429	
2.2	Quỹ dự phòng tài chính	448.760.769.364	456.219.415.092	
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	

TT	Chi tiêu	BCTC riêng lẻ	BCTC hợp nhất	Số tiền sử dụng để tăng VDL
4	Lợi nhuận chưa phân phối	2.788.599.598.622	2.836.818.914.520	
4.1	<i>Lợi nhuận năm trước chưa chia</i>	<i>1.954.077.869.061</i>	<i>1.969.794.012.661</i>	
4.2	<i>Lợi nhuận tăng trong năm</i>	<i>834.521.729.561</i>	<i>867.024.901.859</i>	
5	Trích bổ sung các quỹ từ lợi nhuận	182.075.229.388	182.075.229.388	
5.1	<i>Quỹ bổ sung vốn điều lệ</i>	<i>86.702.490.185</i>	<i>86.702.490.185</i>	
5.2	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>86.702.490.185</i>	<i>86.702.490.185</i>	
5.3	<i>Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi</i>	<i>8.670.249.018</i>	<i>8.670.249.018</i>	
6	Nguồn có thể sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	2.853.424.258.983	2.905.372.897.745	2.850.989.030.000
6.1	<i>Nguồn từ Lợi nhuận chưa chia</i>	<i>2.606.524.369.233</i>	<i>2.654.743.685.131</i>	<i>2.604.089.140.250</i>
6.2	<i>Nguồn từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>	<i>246.899.889.750</i>	<i>250.629.212.614</i>	<i>246.899.889.750</i>

- Như vậy, nguồn vốn còn lại có thể sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của VAB là 2.853.424.258.983 đồng (theo báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2024 của VAB đã được kiểm toán). Nguồn vốn để thực hiện tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ không vượt quá nguồn có thể sử dụng để tăng vốn điều lệ trên báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2024 của VAB đã được kiểm toán.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của VAB là nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi VAB đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập đủ các quỹ của Ngân hàng theo quy định và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB; đồng thời, ngay sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, VAB vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Do đó, việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của VAB đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản khác có liên quan.

2.5. Danh sách cổ đông cá nhân và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu trên 5% so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông là tổ chức và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu trên 10% so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần trên 15% so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: *Chi tiết tại Phụ lục 01, 02 đính kèm.*

2.6. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông VAB thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 và dự kiến sau khi tăng vốn: *Phụ lục 03 đính kèm.*

- Thông tin, số liệu trình bày tại mục 2.2 và 2.3 của Phương án tăng vốn điều lệ 2025 tạm tính theo thông tin do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHDCĐ thường niên 2025 và

VAB sẽ cập nhật chính xác tại thời điểm VAB chính thức thực hiện Phương án tăng vốn năm 2025 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và nhận được thông tin danh sách từ VSDC.

III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Bảng cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn năm 2025

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chi tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tăng /Giảm	%Tăng /Giảm
TÀI SẢN				
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	333	347	14	4,3%
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	1.308	1.729	421	32,2%
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	17.689	11.949	(5.740)	-32,5%
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản TC khác	-	-	-	-
Cho vay khách hàng (bao gồm dự phòng rủi ro)	79.157	86.707	7.550	9,5%
Chứng khoán đầu tư	14.133	18.885	4.752	33,6%
Góp vốn, đầu tư dài hạn	83	83	-	-0,5%
Tài sản cố định	236	260	24	10,0%
Tài sản Cố khác	6.894	8.422	1.528	22,2%
TỔNG TÀI SẢN CỐ	119.833	128.381	8.548	7,1%
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU				
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	2.089	2.000	(89)	-4,3%
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	14.106	10.995	(3.111)	-22,1%
Tiền gửi của khách hàng	90.289	97.007	6.718	7,4%
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ TC khác	9	-	(9)	-100%
Phát hành giấy tờ có giá	2.145	4.000	1.855	86,5%
Các khoản nợ khác	2.338	1.205	(1.133)	-48,4%
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	110.976	115.207	4.231	3,8%
Vốn chủ sở hữu	8.857	13.174	4.317	48,7%
Vốn của tổ chức tín dụng	5.400	11.582	6.182	114,5%
Vốn điều lệ	5.400	11.582	6.182	114,5%
Quỹ của tổ chức tín dụng	620	547	(73)	-11,8%
Lợi nhuận chưa phân phối	2.837	1.045	-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	119.834	128.381	8.547	7,1%

2. Một số chỉ số an toàn hoạt động năm 2025

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chi tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
2.1. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (TT41)		
Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ	9,26%	≥ 8%
Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	9,32%	≥ 8%
2.2. Giới hạn cấp tín dụng		
Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng/vốn tự có	9,29%	≤ 14%
Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan/vốn tự có	17,60%	≤ 23%

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Thực hiện 2024</i>	<i>Kế hoạch 2025</i>
2.3. Tỷ lệ về khả năng chi trả		
<i>Tỷ lệ dự trữ thanh khoản</i>	12,41%	≥ 10%
<i>Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với đồng Việt Nam</i>	57,37%	≥ 50%
2.4. Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn	12,02%	≤ 30%
2.5. Tối đa mua đầu tư trái phiếu Chính phủ so với nguồn vốn ngắn hạn bình quân tháng liền kề trước	5,12%	≤ 30%
2.6. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần		
<i>Mức góp vốn, mua cổ phần của VAB và các công ty con, công ty liên kết /VĐL của doanh nghiệp nhận vốn góp</i>	≤ 11%	≤ 11%
<i>Tổng mức góp vốn, mua cổ phần vào các doanh nghiệp / Vốn điều lệ và quỹ dự trữ của VAB</i>	11,38%	≤ 40%
2.7. Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	76,44%	≤ 85%

- Ngoài các chỉ tiêu tỷ lệ bảo đảm an toàn nêu trên, VAB cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định khác của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng.

3. Khả năng quản trị, giám sát của VAB

- Vốn điều lệ tăng thêm đòi hỏi công tác quản trị, quản lý, giám sát của VAB cũng phải nâng lên một tầm cao mới. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều có uy tín, trình độ, kinh nghiệm quản trị ngân hàng và có nhiều tâm huyết, đóng góp vào sự phát triển của ngân hàng, VAB luôn đảm bảo số lượng thành viên HĐQT và thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ các mảng hoạt động của Ngân hàng nhằm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và của ngành. Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ thường trực. Với cơ chế quản trị và điều hành thống nhất, phối hợp thường xuyên và hiệu quả giữa hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong điều hành hoạt động kinh doanh là yếu tố quan trọng giúp VAB phát triển nhanh và vững chắc.

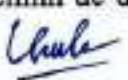
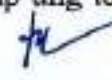
- VAB đã thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát toàn bộ công tác quản trị rủi ro trên mọi lĩnh vực hoạt động của ngân hàng. Đồng thời, tham mưu cho HĐQT các chính sách, biện pháp khắc phục và phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành Ngân hàng. Ủy ban ALCO của VAB thực hiện việc quản trị rủi ro hoạt động, thanh khoản, lãi suất, đầu tư.

- Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, có bộ phận giúp việc là kiểm toán nội bộ. Phòng Kiểm toán nội bộ kiểm tra, giám sát hoạt động của từng bộ phận nghiệp vụ/đơn vị kinh doanh và đã kiến nghị, đưa ra các ý kiến để Ban điều hành kịp thời có các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục trong hoạt động ngân hàng.

- Ban điều hành VAB là những người có năng lực và kinh nghiệm trong ngành tài chính ngân hàng, hoạt động điều hành việc thực hiện kế hoạch kinh doanh một cách tập trung và đề ra biện pháp chỉ đạo phù hợp, kịp thời. Ngoài ra, Khối Quản trị rủi ro thực hiện việc phân

tích, đánh giá và đưa ra những đề xuất cho công tác kiểm soát rủi ro của ngân hàng trong từng hoạt động nghiệp vụ.

- Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát có năng lực, đoàn kết, có ý thức chấp hành luật pháp và luôn có trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn trong việc quản trị và điều hành hoạt động của VAB.

- Hiện nay, hệ thống công nghệ thông tin của VAB đã được trang bị phần mềm lõi CoreBanking, liên tục được nâng cấp và hoàn chỉnh để đáp ứng tối đa các ứng dụng của công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng.  

PHỤ LỤC 1A

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU TĂNG VỐN

Stt	Tên	Địa chỉ	CMND/CCC D/HC/Mã số doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật	Trước tăng vốn		Dự kiến sau tăng vốn		Ghi chú
				Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau tăng vốn (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ sau tăng vốn (%)	
	Không phát sinh					Tối đa 5%	Tối đa 5%	
Tổng cộng								

PHỤ LỤC 1B

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 10% TRỞ LÊN
SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN
SAU TĂNG VỐN**

Stt	Tên	Địa chỉ	CMND/CCCD/ HC/ Mã số doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật	Trước tăng vốn		Dự kiến sau tăng vốn		Ghi chú
				Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau tăng vốn (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ sau tăng vốn (%)	
1	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Việt Phương			12,21	12,21	Tối đa 10%	Tối đa 10%	Tuân thủ giới hạn tỷ lệ sở hữu
Tổng cộng				12,21	12,21	Tối đa 10%	Tối đa 10%	Tuân thủ giới hạn tỷ lệ sở hữu

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TỪ 15% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU TĂNG VỐN

Stt	Tên	Địa chỉ	CMND/CCC D/HC/ Mã số doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật	Trước tăng vốn		Dự kiến sau tăng vốn		Ghi chú
				Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau tăng vốn (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ sau tăng vốn (%)	
1	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Việt Phương và người liên quan			17,49	17,49	Tối đa 15%	Tối đa 15%	Tuân thủ giới hạn tỷ lệ sở hữu
2	Cổ đông Phương Hữu Việt và người có liên quan			17,28	17,28	Tối đa 15%	Tối đa 15%	Tuân thủ giới hạn tỷ lệ sở hữu

PHỤ LỤC 3

THÔNG TIN VỀ TỔNG MỨC SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI THỜI ĐIỂM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỎ ĐỒNG VAB THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025 VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

Stt	Tên	Địa chỉ	CMND/CCCD /HC/Mã số doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật	Trước tăng vốn		Dự kiến sau tăng vốn		Ghi chú
				Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau tăng vốn (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ sau tăng vốn (%)	
1	Cổ đông cá nhân			0,01	0,01	0,01	0,01	
2	Cổ đông tổ chức			0,22	0,22	0,21	0,21	
Tổng cộng				0,23	0,23	0,22	0,22	Tuân thủ giới hạn tỷ lệ sở hữu

TỜ TRÌNH

*V/v: Tiếp tục triển khai niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á
tại Sở giao dịch Chứng khoán theo Tờ trình số 82/2024/TTr-HĐQT ngày 05/4/2024*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025";

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB);

Căn cứ Phương án cơ cấu lại VAB gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng Quản trị kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông một số nội dung sau:

I. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024, nội dung Tờ trình số 82/2024/TTr-HĐQT v/v Niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á tại Sở giao dịch chứng khoán.

- Thực hiện Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 138/2025/NQ-HĐQT ngày 21/4/2025 v/v thông qua việc triển khai niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Việt Á tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- VAB đã thực hiện ký hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần chứng khoán Quốc gia - NSI để thực hiện các thủ tục, hồ sơ niêm yết cổ phiếu theo quy định. Ngày 24/4/2025, hồ sơ đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh của VAB đã được nộp tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Để thuận lợi cho quá trình thực hiện niêm yết cổ phiếu của VAB tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông:

- Thông qua việc tiếp tục thực hiện nội dung niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á tại Sở giao dịch Chứng khoán theo nội dung Tờ trình số 82/2024/TTr-HĐQT ngày 05/4/2024 đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua.

- Ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện tất cả các thủ tục và ký kết các giấy tờ liên quan đến việc hủy đăng ký giao dịch và niêm yết cổ phiếu theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

1. Quyết định ký kết các văn bản liên quan để thực hiện niêm yết cổ phiếu;
2. Quyết định sửa đổi, bổ sung, giải trình toàn bộ các nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc niêm yết (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong Tờ trình này, nếu có);
3. Quyết định giá niêm yết dự kiến (giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên) và thời điểm niêm yết cổ phiếu;
4. Quyết định thời điểm và thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á trên hệ thống giao dịch UpCom sau khi có quyết định chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán;
5. Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện niêm yết cổ phiếu Ngân hàng Việt Á theo quy định pháp luật.

Hội đồng Quản trị sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên tại kỳ họp tiếp theo.

Trân trọng kính trình./. *Châu*

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Ph*



Ph
Phường Thành Long

Số: ~~108~~/2025/TTr-HDQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á phát hành ra công chúng

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 26/11/2019 ("Luật chứng khoán");
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("Nghị định 155");
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB);

Hội đồng Quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc niêm yết trái phiếu VAB phát hành ra công chúng như sau:

1. Thông qua việc niêm yết trái phiếu do Ngân hàng TMCP Việt Á phát hành ra công chúng trong khoảng thời gian từ ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên VAB năm 2025 đến ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên VAB năm 2026 phù hợp với quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;
2. Giao/ Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị toàn quyền quyết định và chỉ đạo tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến việc niêm yết trái phiếu do VAB phát hành ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua. / *Luân*

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HDQT, BKS;
- Lưu VP.HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH** *Ph*



Phùng Thành Long

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương đầu tư góp vốn/mua cổ phần; thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/07/2024.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB);

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Việt Á kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và phê duyệt các nội dung có liên quan đến chủ trương, phương án mà VAB thực hiện đầu tư góp vốn/mua cổ phần, thành lập/mua lại công ty con, công ty liên kết;... cụ thể như sau:

1. Thống nhất về mặt chủ trương và thông qua các phương án VAB sẽ thực hiện góp vốn/mua cổ phần, thành lập/mua lại công ty con, công ty liên kết, liên danh, hợp tác... để thực hiện các hoạt động kinh doanh được phép theo quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan; Hình thức thực hiện và lĩnh vực tham gia:
 - a. Thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện hoạt động kinh doanh sau: Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu; cho thuê tài chính; bảo hiểm;
 - b. Thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;
 - c. Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;
 - d. Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác sau khi được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước bằng văn bản;
2. Tỷ lệ tham gia góp vốn/mua cổ phần: toàn bộ hoặc một phần vốn điều lệ của doanh nghiệp mà VAB sẽ tham gia góp vốn, mua cổ phần tùy thuộc vào thỏa thuận với các bên liên quan và tối đa trong phạm vi pháp luật cho phép;
3. Giá mua: Theo cơ chế thỏa thuận trên cơ sở đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, thỏa thuận với các bên liên quan và điều kiện thị trường;

4. Giá trị góp vốn, mua cổ phần: từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất nhưng tổng mức góp vốn, mua cổ phần của VAB vào các doanh nghiệp, kể cả các công ty con, công ty liên kết của VAB không được vượt quá 40% vốn điều lệ và quỹ dự trữ của VAB;
5. Giao Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, phương thức, trình tự, giá trị đầu tư, tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần, thành lập/mua lại công ty con, công ty liên kết; Tổ chức thực hiện các phương án chi tiết và báo cáo kết quả thực hiện tại ĐHĐCĐ trong kỳ họp thường niên gần nhất. HĐQT được thỏa thuận với các bên liên quan; làm việc, trao đổi, thống nhất với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quyết định các vấn đề liên quan đến giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn việc lựa chọn doanh nghiệp mục tiêu, mức/tỷ lệ tham gia của VAB, giá và các điều kiện kèm theo; cơ cấu tổ chức, hình thức pháp lý của doanh nghiệp mục tiêu; các mô hình/cách thức hợp tác, liên kết, quyết định các nội dung giao dịch, các tài liệu do VAB ký và/hoặc tham gia để thực hiện giao dịch cũng như tất cả các vấn đề khác trong quá trình VAB tham gia đầu tư, hợp tác; quyết định sửa đổi, bổ sung, chính sửa các phương án, vấn đề, giao dịch theo thống nhất với Cơ quan có thẩm quyền, bên liên quan...;
6. Trong quá trình thực hiện, HĐQT được quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao và được phân công, phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, đơn vị, cá nhân khác trong hệ thống VAB (phù hợp theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VAB) để thực hiện các công việc nêu trên.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Thành Long

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp
được can thiệp sớm theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB);

Luật Các tổ chức tín dụng 2024 số 32/2024/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật các TCTD 2024) quy định như sau:

• Khoản 1 Điều 143: "Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm."

• Khoản 7 Điều 143: "Phương án khắc phục quy định tại Điều này phải được xây dựng, thông qua trước ngày 01/7/2025 hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài."

Để đảm bảo tính tuân thủ các quy định liên quan và tăng tính chủ động, kịp thời trong việc xây dựng, điều chỉnh Phương án khắc phục, Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông giao, ủy quyền cho HĐQT:

1. Triển khai chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng, thông qua "Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm" theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN); bao gồm việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung theo yêu cầu của NHNN và theo nhu cầu của VAB tại từng thời kỳ và theo định kỳ rà soát ít nhất 02 (hai) năm theo quy định của Luật các TCTD 2024 để báo cáo NHNN theo quy định.

2. Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng Cổ đông kết quả xây dựng phương án được can thiệp sớm tại kỳ Đại hội đồng cổ đông tiếp theo theo quy định.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua. /s/ *Chanh*

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *ta*



Phạm Thành Long

NGÂN HÀNG TMCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆT Á

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: MM/2025/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ VAB

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Sau đây gọi tắt là Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán (Sau đây gọi tắt là Thông tư 116/2020/TT-BTC);
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Việt Á ("VAB"),

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ VAB, cụ thể như sau:

1. Mục đích sửa đổi và ban hành:

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành đến thời điểm hiện tại, căn cứ yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động ngân hàng, do vậy việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VAB là cần thiết dựa trên các cơ sở:

- Đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn mới do Ngân hàng Nhà nước ban hành.
- Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến Luật doanh nghiệp cũng như hoạt động của công ty đại chúng theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

2. Nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung và ban hành mới:

- Nội dung sửa đổi các Điều/Khoản của Điều lệ: theo nội dung tại Bảng so sánh Điều lệ 2024 và sau khi sửa đổi - đính kèm Tờ trình này.

3. Nội dung trình phê duyệt của Hội đồng Quản trị:

Từ các nội dung nêu trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

- Phê duyệt thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ VAB;
- Chấp thuận giao Hội đồng quản trị thực hiện các công việc như sau:
 - Ký ban hành Điều lệ VAB theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông 2025 thông qua tại cuộc họp;

- (ii) Rà soát, điều chỉnh/cập nhật nội dung Điều lệ VAB đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và/hoặc quyết định/chỉ đạo của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- (iii) Thực hiện công bố thông tin, đăng ký, thông báo cho các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và thông báo cho các Cổ đông VAB tại trang thông tin điện tử chính thức(website) của VAB. Đối với nội dung này, Hội đồng quản trị được quyền giao lại cho Tổng Giám đốc VAB thực hiện.
- c. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 các nội dung đã được cập nhật, bổ sung, tại Điều lệ VAB 2025 (trong trường hợp có phát sinh).

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phường Thành Long

BẢNG SO SÁNH ĐIỀU LỆ VAB
NĂM 2024 VÀ DỰ THẢO SỬA ĐỔI 2025

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
1.	Điều 1	Khoản 13	13. “Người điều hành VAB” bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối Tài chính, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của VAB.	13. “Người điều hành VAB” bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối Tài chính, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương các vị trí này theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của VAB.	Sửa đổi làm rõ định nghĩa người điều hành
2.	Điều 1	Khoản 14	14. “Người quản lý VAB” bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh tương đương khác của VAB.	14. “Người quản lý VAB” bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh tương đương khác của VAB.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với khoản 26 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng 2024
3.	Điều 1	Khoản 16	Chưa có	15. “Người nội bộ VAB” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin	Bổ sung phù hợp với khoản 45 Điều 4 Luật chứng khoán
4.	Điều 1	Khoản 23	23. “Giấy tờ pháp lý của cá nhân” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, thẻ Căn cước Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.	23. “Giấy tờ pháp lý của cá nhân” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, thẻ Căn cước Giấy chứng minh nhân dân , Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.	Loại bỏ chứng từ chứng minh nhân dân là loại chứng từ pháp lý đã hết hiệu lực sử dụng theo Luật căn cước 2023

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
5.	Điều 1	Khoản 25	Chưa có	VSDC” là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	Bổ sung định nghĩa viết tắt của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
6.	Điều 3	Khoản 2	Địa chỉ: Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 đường Chu Văn An, phường Yên Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	Địa chỉ: Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 đường Chu Văn An, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.	Điều chỉnh theo Quyết định 38/QĐ-TTGSNH2 ngày 13/2/2025 của Ngân hàng Nhà nước
7.	Điều 5	Khoản 1	VAB có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch hội đồng quản trị	VAB có một Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng giám đốc cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định và gửi thông báo tới Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ	Để linh hoạt trong trường hợp cần điều chỉnh người đại diện theo pháp luật, kiến nghị điều chỉnh thành: “Người đại diện theo pháp luật của VAB là Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng giám đốc”. việc xác định người đại diện theo Pháp luật cụ thể từng thời kỳ sẽ theo văn bản cáo cáo của VAB gửi NHNN trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều 11 Luật các TCTD 2024
8.	Điều 7	Khoản 2	Điều 7. Mục tiêu hoạt động	Điều 7. Mục tiêu hoạt động	Bổ sung nguyên tắc hoạt động theo giấy phép của VAB theo quy định của

STT	Điều khoản sửa đổi chính	Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
		Lĩnh vực kinh doanh của VAB là hoạt động tài chính, ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan	Lĩnh vực kinh doanh của VAB là hoạt động tài chính, ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Nội dung hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác của VAB được ghi trong Giấy phép hoặc văn bản khác do Ngân hàng Nhà nước cấp cho VAB.	Luật các tổ chức tín dụng
9.	Điều 8	Điều 8. Nội dung và phạm vi hoạt động 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước; e) Thư tín dụng. 3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4. Cung ứng các phương tiện thanh toán. 5. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;	Điều 8. Nội dung và phạm vi hoạt động 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi. 3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước; e) Thư tín dụng; f) Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước 4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 5. Cung ứng các phương tiện thanh toán. 6. Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây: a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu,	Điều chỉnh lại theo quy định Luật các TCTD 2024 và Bổ sung dự trù trường hợp VAB có cấp đổi/bổ sung giấy phép hoạt động trong năm 2025

STT	Điều khoản sửa đổi chính	Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
		b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản; dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. 6. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác; c) Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối. 7. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia. 8. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. 9. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 10. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ. 11. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp. 12. Dịch vụ môi giới tiền tệ.	ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản; dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. 7. Mở tài khoản của VAB: a) Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này; b) Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; c) Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối. 8. Hoạt động vay, gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá của VAB: a) VAB được vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. b) VAB được mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. c) VAB được cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. d) VAB được vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.	

STT	Điều khoản sửa đổi chính	Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
		13. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 14. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 15. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 16. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 17. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 18. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. 19. Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản.	9. Tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán: a) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia. b) VAB được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản. 10. VAB được kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm sau đây: a) Ngoại hối; b) Các hoạt động khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản. 11. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý: a) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng; b) Hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. 12. VAB được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước: a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; b) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản; c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán giấy tờ có	

STT	Điều khoản sửa đổi chính	Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
		20. Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng. 21. Kinh doanh mua, bán vàng miếng. 22. Mua nợ. 23. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ. 24. Ví điện tử. 25. Các hoạt động khác theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, quy định của Ngân hàng Nhà nước, quy định khác của pháp luật có liên quan. Hoạt động của VAB có thể được điều chỉnh theo các quy định pháp luật, quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ	giá khác, trừ mua, bán giấy tờ có giá quy định tại điểm a khoản 13 Điều này; d) Dịch vụ môi giới tiền tệ; c) Kinh doanh vàng; f) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép. 13. VAB được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan: a) Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; b) Phát hành trái phiếu; d) Nghiệp vụ ngân hàng giám sát; e) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. 14. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 15. Mua nợ. 16. Ví điện tử. 17. Các hoạt động khác theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, quy định của Ngân hàng Nhà nước, quy định khác của pháp luật có liên quan. 18. Nội dung, phạm vi hoạt động của VAB được ghi nhận cụ thể theo Giấy phép hoạt động do NHNN cấp đồng thời hoạt động của	

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
				VAB có thể được điều chỉnh theo giấy phép hoạt động, các quy định pháp luật, quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.	
10.	Điều 9	Khoản 8	Điều 9. Góp vốn, mua Cổ phần 8. VAB không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông của chính VAB	Điều 9. Góp vốn, mua Cổ phần 8. VAB, công ty con của VAB không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng sau đây: a) Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông, thành viên góp vốn của VAB; b) Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là người có liên quan của cổ đông lớn, thành viên góp vốn của VAB khác là cổ đông của chính VAB	Làm rõ theo quy định tại Điều 111 Luật các tổ chức tín dụng
11.	Điều 11	Khoản 4	Điều 11. Vốn điều lệ của VAB 4. Trong quá trình hoạt động, VAB phải đảm bảo duy trì mức vốn điều lệ thực có không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật. Khi có sự thay đổi vốn điều lệ, VAB phải công bố công khai số vốn điều lệ mới	Điều 11. Vốn điều lệ của VAB 4. Trong quá trình hoạt động, VAB phải đảm bảo duy trì giá trị thực của vốn điều lệ không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật. Khi có sự thay đổi vốn điều lệ, VAB phải công bố công khai số vốn điều lệ mới.	Điều chỉnh từ ngữ theo Điều 28 Luật các tổ chức tín dụng
12.	Điều 12	Khoản 3, Khoản 4	Điều 12. Thay đổi Vốn điều lệ 3. Sau khi đã hoàn tất việc thay đổi mức Vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của các cơ quan quản lý nhà nước, VAB phải có văn bản báo cáo NHNN (qua Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng) về kết quả thực hiện thay đổi mức vốn điều lệ. 4. Vốn điều lệ của VAB có thể được tăng từ các nguồn sau:	Điều 12. Thay đổi Vốn điều lệ 3. Sau khi đã hoàn tất việc thay đổi mức Vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của các cơ quan quản lý nhà nước, VAB phải có văn bản báo cáo NHNN (qua Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng) về kết quả thực hiện thay đổi mức vốn điều lệ. 4. Vốn điều lệ của VAB có thể được tăng từ các nguồn sau:	Điều chỉnh vì cơ cấu NHNN thay đổi cũng như chỉnh sửa từ ngữ theo quy định tại Thông tư 34/2025/TT-NHNN

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
			a) Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; b) Quỹ thặng dư vốn Cổ phần; lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật; c) Phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ; d) Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông; e) Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.	a) Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; b) Quỹ thặng dư vốn Cổ phần; lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và các quỹ khác theo quy định của pháp luật; c) Phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ; d) Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông; e) Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.	
13.	Điều 21	Khoản 2	Điều 21. Chuyển nhượng Cổ phần 2. Việc chuyển nhượng Cổ phần được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng, Giấy tờ chuyển nhượng Cổ phần phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số Cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và VAB phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số Cổ phần đã chuyển nhượng và số Cổ phần còn lại. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán	Bãi bỏ	Bãi bỏ phù hợp với tình hình thực tế VAB đã thực hiện niêm yết cổ phiếu
14.	Điều 21	Khoản 5	Điều 21. Chuyển nhượng Cổ phần 5. Trường hợp chuyển nhượng Cổ phần của Cổ đông lớn, chuyển nhượng Cổ phần dẫn đến Cổ đông lớn trở thành Cổ đông thường	Điều 21. Chuyển nhượng Cổ phần 4. Trường hợp mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn phải được	Điều chỉnh theo quy định Điều 37 Luật các tổ chức tín dụng

STT	Điều khoản sửa đổi chính	Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
		và ngược lại phải được sự chấp thuận bằng văn bản của NHNN trước khi chuyển nhượng	sự chấp thuận bằng văn bản của NHNN trước khi chuyển nhượng	
15.	Điều 23	Điều 23. Mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông 1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại VAB hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ VAB có quyền yêu cầu VAB mua lại Cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu VAB mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến VAB trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại Điều này. 2. VAB phải mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông quy định tại Điều này với giá do Hội đồng Quản trị quyết định trong thời hạn 90 (Chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. VAB giới thiệu ít nhất 3 (Ba) tổ chức định giá chuyên nghiệp để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng. 3. VAB mua lại cổ phiếu của Người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của VAB, mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức,	Điều 23. Mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông 1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại VAB hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ VAB có quyền yêu cầu VAB mua lại Cổ phần của mình. 2. VAB mua lại cổ phiếu của Người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của VAB, mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn của chủ sở hữu. 3. VAB chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà vẫn đảm bảo tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng và giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định của ngân hàng thương mại cổ phần. 4. Việc mua lại cổ phần của cổ đông của VAB phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị mua lại cổ phần của ngân hàng thương mại cổ phần thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.	Điều chỉnh phù hợp theo quy định tại Thông tư 34/2024/TT-NHNN

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
			phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn của chủ sở hữu		
16.	Điều 24	Khoản 3,4	Điều 24. Mua lại Cổ phần theo quyết định của VAB 3. VAB có thể mua lại Cổ phần của từng Cổ đông tương ứng với tỷ lệ Cổ phần của họ trong VAB. Trường hợp này, quyết định mua lại Cổ phần của VAB phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả Cổ đông trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của VAB, tổng số Cổ phần và loại Cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để Cổ đông chào bán Cổ phần của họ cho VAB. Cổ đông đồng ý bán lại Cổ phần phải gửi văn bản chào bán Cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ Trụ sở chính của VAB trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý cá nhân của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ liên lạc của Cổ đông là tổ chức; số Cổ phần sở hữu và số Cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông. VAB chỉ mua lại Cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên	Điều 24. Mua lại Cổ phần theo quyết định của VAB 3. VAB chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà vẫn đảm bảo tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng và giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định của ngân hàng thương mại cổ phần. 4. Việc mua lại cổ phần của cổ đông của VAB phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị mua lại cổ phần của ngân hàng thương mại cổ phần thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước	Điều chỉnh phù hợp theo quy định tại Thông tư 34/2024/TT-NHNN

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
17.	Điều 25	Khoản 1	Điều 25. Điều kiện thanh toán và xử lý các Cổ phần được mua lại 1. Ngoài các điều kiện áp dụng đối với công ty đại chúng theo quy định của pháp luật có liên quan, VAB chỉ được quyền thanh toán Cổ phần được mua lại cho Cổ đông theo Điều 23 và 24 Điều lệ này nếu sau khi thanh toán hết số Cổ phần được mua lại mà vẫn đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định	Điều 25. Điều kiện thanh toán và xử lý các Cổ phần được mua lại 1. Ngoài các điều kiện áp dụng đối với công ty đại chúng theo quy định của pháp luật có liên quan, VAB chỉ được quyền thanh toán Cổ phần được mua lại cho Cổ đông theo Điều 23 và 24 Điều lệ này nếu sau khi thanh toán hết số Cổ phần được mua lại mà vẫn đảm bảo tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng và giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định của ngân hàng thương mại cổ phần	Điều chỉnh phù hợp theo quy định tại Thông tư 34/2024/TT-NHNN
18.	Điều 29	Khoản 4, khoản 5	Điều 29. Đăng ký Cổ đông và xác lập danh sách Cổ đông 4. Xác lập danh sách Cổ đông: a) VAB quy định cụ thể về thời điểm xác lập danh sách các Cổ đông được hưởng các quyền của Cổ đông và phải đảm bảo Cổ đông có đủ thời gian để đăng ký những thay đổi về bản thân và số cổ phần mà mình sở hữu với VAB trước thời điểm nói trên 5. VAB phải cập nhật kịp thời thay đổi Cổ đông trong sổ đăng ký Cổ đông theo yêu cầu của Cổ đông có liên quan	Điều 29. Đăng ký Cổ đông và xác lập danh sách Cổ đông 4. Xác lập danh sách Cổ đông: a) VAB quy định cụ thể về thời điểm xác lập danh sách các Cổ đông được hưởng các quyền của Cổ đông theo quy định pháp luật. 5. VAB phải hỗ trợ cập nhật kịp thời thay đổi Cổ đông trong sổ đăng ký Cổ đông theo yêu cầu của Cổ đông có liên quan và quy định pháp luật hiện hành	Điều chỉnh nội dung thực hiện bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.
19.	Điều 30	Khoản 7	Điều 30. Quyền của Cổ đông Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trường	Điều 30. Quyền của Cổ đông Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp	Điều chỉnh để thuận tiện về mặt thời gian hơn trong trường hợp số ứng cử viên đề cử HĐQT, BKS bị thiếu. Cổ đông không bị mất các quyền lợi liên quan vì đã có

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
			hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và cổ đông khác đề cử	số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị (đối với ứng viên thành viên Hội đồng Quản trị), Ban Kiểm soát (đối với ứng viên thành viên Ban Kiểm soát) đề cử.	quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT, BKS từ đầu.
20.	Điều 31	Khoản 1	Điều 31. Nghĩa vụ của Cổ đông phổ thông Chưa có	Điều 31. Nghĩa vụ của Cổ đông phổ thông j) Có nghĩa vụ thực hiện cung cấp các thông tin của theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật trong từng thời kỳ	Bổ sung nghĩa vụ phải cung cấp thông tin của cổ đông theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật từng thời kỳ
21.	Điều 33	Khoản 1	Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông 1. Đại hội đồng Cổ đông có các nhiệm vụ, quyền hạn sau: a) Thông qua định hướng phát triển của VAB theo đề xuất của Hội đồng Quản trị; b) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ VAB; d) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát từng nhiệm kỳ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với các điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.	Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông 1. Đại hội đồng Cổ đông có các nhiệm vụ, quyền hạn sau: a) Thông qua định hướng phát triển của VAB; b) Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ VAB; d) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát từng nhiệm kỳ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với các điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ này, quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan.	Sửa đổi, bổ sung từ ngữ phù hợp với quy định tại Điều 67 Luật các tổ chức tín dụng
22.	Điều 36	Khoản 2	Điều 36. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông	Điều 36. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông	Sửa đổi bổ sung phù hợp quy định tại khoản 2, Điều 67 Luật các tổ chức tín dụng

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
			2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây: d) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu quy định tại Điều 30.2 Điều lệ này (5%);	2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây: d) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông.	
23.	Điều 36	Khoản 6	Điều 36. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông 6. Người triệu tập phải lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông; cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ đông; lập chương trình và nội dung cuộc họp; chuẩn bị tài liệu; dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; xác định thời gian và địa điểm họp; gửi thông báo mời họp đến từng Cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Điều lệ này; Công việc khác phục vụ cuộc họp	Bãi bỏ	Quy trình triệu tập họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ
24.	Điều 38	Khoản 5	Điều 38. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng Cổ đông 5. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp	Bãi bỏ	Tùy từng vấn đề trong chương trình họp sẽ được phòng/ban/Tiểu ban liên quan phụ trách thêm, theo đó bãi bỏ nội dung này.
25.	Điều 39		Điều 39. Mời họp Đại hội đồng Cổ đông 1. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả Cổ	Điều 39. Mời họp Đại hội đồng Cổ đông 1. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả Cổ	Điều chỉnh phù hợp quy định tại Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020

STT	Điều khoản sửa đổi chính	Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
		đồng có quyền dự họp trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (Hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp,... Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp được công bố trên website của VAB để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; Phiếu biểu quyết; Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 2. VAB công bố thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông trên website của VAB và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của VAB niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, và đồng thời, thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, cụ thể:	đồng có quyền dự họp trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (Hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông phải bao gồm phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. 2. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; b) Phiếu biểu quyết. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp được công bố trên website của VAB để các cổ đông có thể tiếp cận. 3. VAB công bố thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông trên website của VAB và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của VAB niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, và đồng thời, gửi thông báo mời họp bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông theo quy định pháp luật	

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
			a) Đối với các Cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi đến tổ chức lưu ký, VAB; b) Đối với các Cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi cho Cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông, hoặc tới địa chỉ do Cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp Cổ đông đã thông báo cho VAB bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp Cổ đông là người làm việc trong VAB, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. 3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của VAB; tên, địa chỉ liên lạc của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông; thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp		
26.	Điều 40	Khoản 1	Điều 40. Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông Chưa có	Điều 40. Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông 1. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo một trong các hình thức sau đây: e) Các phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật được VAB thông báo áp dụng	Mở rộng các phương thức phù hợp quy định pháp luật trong trường hợp muốn áp dụng các phương thức dự họp

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
				cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong từng thời kỳ	khác phù hợp từng thời kỳ.
27.	Điều 40	Khoản 2	2. Trường hợp Cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông thì người nhận chuyển nhượng chỉ có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số Cổ phần đã chuyển nhượng khi VAB đã thực hiện xong thủ tục xác nhận việc chuyển nhượng Cổ phần và ghi tên người nhận chuyển nhượng vào Sổ đăng ký Cổ đông.	2. Trường hợp Cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông thì người nhận chuyển nhượng chỉ có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số Cổ phần đã chuyển nhượng khi các bên đã thực hiện xong thủ tục xác nhận việc chuyển nhượng Cổ phần theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ này.	Điều chỉnh phù hợp thực tế khi VAB đã niêm yết cổ phiếu.
28.	Điều 44	Khoản 9	Điều 44. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông 9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận; trừ trường hợp lấy ý kiến đối với vấn đề tại Điều 33.1.b, Điều 33.1.i và Điều 33.1.q Điều lệ này thì trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông	Điều 44. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông 9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản được thông qua phải được số Cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận; trừ trường hợp lấy ý kiến đối với vấn đề tại Điều 33.1.b, Điều 33.1.i và Điều 33.1.q Điều lệ này thì trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.	Điều chỉnh làm rõ từ ngữ.
29.	Điều 48	Khoản 3	Điều 48. Thủ tục bầu, bổ nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc 3. Trên cơ sở danh sách đề cử của các Cổ đông đối với các chức danh này, Hội đồng	Điều 48. Thủ tục bầu, bổ nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc 3. Trên cơ sở danh sách đề cử của các Cổ đông đối với các chức danh này, Hội đồng	Điều chỉnh để thuận tiện về mặt thời gian hơn trong trường hợp số ứng cử viên đề cử HĐQT, BKS bị thiếu. Cổ đông

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
			Quản trị thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn; lập Danh sách ứng cử viên đối với các chức danh dự kiến bầu và gửi NHNN. Trường hợp các Cổ đông không đề cử đủ số lượng, ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm cả thành viên Hội đồng Quản trị độc lập), thành viên Ban Kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử	Quản trị thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn; lập Danh sách ứng cử viên đối với các chức danh dự kiến bầu và gửi NHNN. Trường hợp các Cổ đông không đề cử đủ số lượng, ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm cả thành viên Hội đồng Quản trị độc lập), thành viên Ban Kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị (đối với ứng viên thành viên Hội đồng Quản trị), Ban Kiểm soát (đối với ứng viên thành viên Ban Kiểm soát) đề cử.	không bị mất các quyền lợi liên quan vì đã có quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT, BKS từ đầu.
30.	Điều 51	Khoản 1	Điều 51. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị 1. Thông qua phương án huy động vốn.	Bãi bỏ	Sửa đổi bổ sung phù hợp quy định Luật các tổ chức tín dụng
31.	Điều 51	Khoản 5	5. Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động, ngành nghề kinh doanh của VAB theo quy định của pháp luật trên cơ sở phê duyệt chủ trương của Đại hội đồng cổ đông; quyết định việc thành lập, thay đổi thông tin, thay đổi nội dung hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trên toàn hệ thống VAB. Hội đồng Quản trị có thể giao/phân cấp/phân quyền lại đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với nhu cầu điều hành hoạt động kinh doanh của VAB	4. Thông qua việc đề nghị cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của VAB; quyết định việc thành lập, thay đổi thông tin, thay đổi nội dung hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trên toàn hệ thống VAB. Hội đồng Quản trị có thể giao/phân cấp/phân quyền lại đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với nhu cầu điều hành hoạt động kinh doanh của VAB.	Sửa đổi theo quy định tại Thông tư 34/2024/TT-NHNN nhằm thuận tiện trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến thay đổi/bổ sung Giấy phép hoạt động của VAB (thẩm quyền sửa đổi bổ sung nội dung hoạt động NHNN cho phép HĐQT của TCTD quyết định)
32.	Điều 51	Khoản 6	6. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản	5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản	Làm rõ từ ngữ

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
			trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị	trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị	
33.	Điều 51	Khoản 9	9. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của VAB như sau a) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VAB mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của VAB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	8. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của VAB như sau a) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VAB mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của VAB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có thể giao/phân cấp/phân quyền. quyết định phương án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần phù hợp với thực tiễn hoạt động của VAB.	Bổ sung thuận tiện trong quá trình hoạt động của VAB
34.	Điều 51	Khoản 13	Điều 51. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị 13. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty con; phê chuẩn Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty con; cử người đại diện theo ủy quyền của VAB tại Công ty con; các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ sở hữu đối với Công ty con được quy định tại Điều lệ này, các Quy chế của Hội đồng Quản trị ban hành từng thời kỳ và/hoặc Điều lệ công ty con	Điều 51. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị 12. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty con; phê chuẩn Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty con; cử người đại diện theo ủy quyền của VAB tại Công ty con; quyết định thay đổi trụ sở chính của công ty con; các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ sở hữu đối với Công ty con được quy định tại Điều lệ này, các Quy chế của Hội	Sửa đổi nhằm thuận tiện trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quyết định thay đổi trụ sở chính của công ty con VAB.

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
				đồng Quản trị ban hành từng thời kỳ và/hoặc Điều lệ công ty con	
35.	Điều 51	Khoản 31	31. Tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn; Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác	30. Giám sát Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn; Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác	Điều chỉnh phù hợp nguyên tắc tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
36.	Điều 52	Khoản 11	Điều 52. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị 11. Thay mặt Hội đồng Quản trị ký ban hành các văn bản xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị.	Điều 52. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị 11. Thay mặt Hội đồng Quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	Điều chỉnh phù hợp theo quy định tại Điều 71 Luật các Tổ chức tín dụng
37.	Điều 56	Khoản 1, 2	Điều 56. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên Hội đồng Quản trị 1. Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ đương nhiên bị mất tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau: a) Chết; b) Vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 49 Điều lệ này và các quy định pháp luật liên quan về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ; c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là Cổ đông của VAB khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;	Điều 56. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên Hội đồng Quản trị 1. Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ đương nhiên bị mất tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau: a) Chết; b) Vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 49 Điều lệ này và các quy định pháp luật liên quan về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ; c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là Cổ đông của VAB khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;	Làm rõ các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Luật các tổ chức tín dụng

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
			d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam; e) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; f) VAB bị thu hồi giấy phép; 2. Thành viên Hội đồng Quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp : a) Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; b) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng Quản trị của VAB; c) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong 06 (Sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; d) Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 55 Điều lệ này. e) Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không đáp ứng quy định tại Điều 55, Điều 43, Điều 49 của Điều lệ này; f) Theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật	d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam; e) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; f) VAB bị thu hồi giấy phép; g) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật; 2. Thành viên Hội đồng Quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp : a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng Quản trị của VAB; b) Bãi nhiệm khi không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Bãi nhiệm khi không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 55 Điều lệ này. d) Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không đáp ứng quy định tại Điều 43, Điều 49, Điều 55 của Điều lệ này; e) Bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật	
38.	Điều 58	Khoản 11	Điều 58. Hợp Hội đồng Quản trị 11. Hội đồng Quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng	Điều 58. Hợp Hội đồng Quản trị 11. Hội đồng Quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng	Bổ sung thuận tiện cho việc Hội đồng quản trị quản lý các hình thức, quy trình, thủ tục thực

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
			văn bản, lấy ý kiến thông qua phần mềm luân chuyển hồ sơ trình ký nội bộ và/hoặc các phần mềm/ ứng dụng khác theo quy định của VAB từng thời kỳ và đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	văn bản, lấy ý kiến thông qua phần mềm luân chuyển hồ sơ trình ký nội bộ và/hoặc các phần mềm/ ứng dụng khác theo quy định của VAB từng thời kỳ và đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Hội đồng Quản trị quy định cụ thể hình thức, quy trình, thủ tục thực hiện phù hợp với Điều lệ. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	hiện cuộc họp Hội đồng quản trị
39.	Điều 61	Khoản 4,5,6	Điều 61. Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc 4. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ. Hội đồng Quản trị quy định cụ thể cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc. 5. Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của VAB theo sự phân công của Tổng Giám đốc. 6. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của VAB, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật	Điều 61. Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc 4. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ. Hội đồng Quản trị quyết định cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy chuyên môn nghiệp vụ theo đề nghị của Tổng Giám đốc. 5. Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của VAB theo sự phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công, ủy quyền. 6. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của VAB, có	Chỉnh sửa từ ngữ làm rõ chức năng nhiệm vụ và trách nhiệm

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
				các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, ủy quyền	
40.	Điều 64	Điểm a Khoản 2	Điều 64. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc 2. Phó Tổng Giám đốc VAB phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a) Đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 64.1.a, Điều 64.1.d và Điều 64.1.c	Điều 64. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc 2. Phó Tổng Giám đốc VAB phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a) Đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 64.1.a và Điều 64.1.f	Bỏ các tiêu chuẩn và điều kiện liên quan đến Phó Tổng giám đốc không được quy định tại Luật các tổ chức tín dụng 2024
41.	Điều 65	Khoản 2,	Điều 65. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc 2. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: a) Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; b) Không đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 64.1.b, Điều 64.1.c, Điều 64.1.d và Điều 64.1.e Điều lệ này; c) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của VAB; d) Theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị; Hội đồng Quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán	Điều 65. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc 2. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: a) Bãi nhiệm khi không đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 64.1.b, Điều 64.1.c, Điều 64.1.d và Điều 64.1.e Điều lệ này; b) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của VAB; c) Theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị; Hội đồng Quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế;	Làm rõ các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Luật các tổ chức tín dụng

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
			thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế; e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật	d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật	
42.	Điều 67	Khoản 6	Điều 67. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát 6. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VAB khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Cổ đông lớn hoặc nhóm Cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của VAB	Điều 67. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát 6. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VAB khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của NHNN, Cổ đông lớn hoặc nhóm Cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu	Điều chỉnh phù hợp quy định tại Điều 52 Luật các tổ chức tín dụng
43.	Điều 67	Khoản 12	12. Định kỳ hàng năm, Ban Kiểm soát phải chỉ đạo bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan về hệ thống kiểm soát nội bộ và thông báo cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc về hệ thống kiểm soát nội bộ, đưa ra các kiến	Lược bỏ	Điều chỉnh phù hợp quy định tại Điều 52 Luật các tổ chức tín dụng

STT	Điều khoản sửa đổi chính	Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
		ngiht, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ		
44.	Điều 72	Điều 72. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: 1. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; Có đạo đức nghề nghiệp đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; 2. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 49 Điều lệ này, các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật về ngân hàng; không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý Doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (Ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán. 3. Không phải người có liên quan của người quản lý VAB; 4. Trưởng ban kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm	Điều 72. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: 1. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN; 2. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 49 Điều lệ này, các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật về ngân hàng; không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý Doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Có trình độ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (Ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán. 3. Không phải người có liên quan của người quản lý VAB; 4. Trưởng ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm	Điều chỉnh từ ngữ phù hợp với quy định tại Điều 67 Luật các tổ chức tín dụng
45.	Điều 73	Điều 73. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	Điều 73. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	Điều chỉnh từ ngữ phù hợp với Điều 45, 46 Luật các tổ chức tín dụng

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
			1. Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp sau: a) Không đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 72.2 Điều lệ này; b) Chết; c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là Cổ đông của VAB khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân; d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; e) Tư cách là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức chấm dứt; f) VAB bị thu hồi giấy phép. 2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; b) Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 72 Điều lệ này; c) Có đơn xin từ chức (trong đó nếu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát; d) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật	1. Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp sau: a) Không đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 72.2 Điều lệ này; b) Chết; c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là Cổ đông của VAB khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân; d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; e) Tư cách là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức chấm dứt; f) VAB bị thu hồi giấy phép; g) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật. 2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức (trong đó nếu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát; b) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật	
46.	Điều 86	Điểm c, khoản 1	Điều 86. Trích lập các quỹ 1. Lợi nhuận của VAB sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập	Điều 86. Trích lập các quỹ 1. Lợi nhuận của VAB sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với nhu cầu phân phối lợi nhuận của VAB

STT	Điều khoản sửa đổi chính	Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
		doanh nghiệp, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phần lợi nhuận còn lại được phân phối theo thứ tự như sau: c)Trích 5% vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VAB. Mức tối đa của quỹ này không vượt quá mức vốn điều lệ của VAB	doanh nghiệp, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phần lợi nhuận còn lại được phân phối theo thứ tự như sau: c)Trích 10% vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VAB. Mức tối đa của quỹ này không vượt quá mức vốn điều lệ của VAB	và quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 148 Luật các tổ chức tín dụng.
47.	Điều 88	Điều 88. Chế độ tài chính VAB thực hiện báo cáo tài chính theo các quy định của pháp luật liên quan tới tài chính, thuế, phí và các quy định liên quan khác của pháp luật, đồng thời thực hiện báo cáo tài chính theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt nam đối với các tổ chức tín dụng (ngân hàng thương mại)	Điều 88. Chế độ tài chính VAB tự chủ về tài chính, thực hiện báo cáo tài chính theo các quy định của pháp luật liên quan tới tài chính, thuế, phí và các quy định liên quan khác của pháp luật, đồng thời thực hiện báo cáo tài chính theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt nam đối với các tổ chức tín dụng (ngân hàng thương mại)	Điều chỉnh từ ngữ theo Điều 150 Luật các tổ chức tín dụng
48.	Điều 89	Điều 89. Năm tài chính Năm tài chính: tính từ ngày 01/01 đến 31/12 năm dương lịch.	Điều 89. Năm tài chính Năm tài chính của VAB bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch.	Điều chỉnh từ ngữ theo Điều 149 Luật các tổ chức tín dụng
49.	Điều 93	Điều 93. Báo cáo 1. VAB phải thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của NHNN và Ủy ban Chứng khoán. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của VAB chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này. 2. Ngoài các báo cáo quy định tại Điều 93.1, VAB có trách nhiệm báo cáo kịp thời bằng văn bản với NHNN trong các trường hợp sau: a) Phát sinh diễn biến không bình thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng	Điều 93. Báo cáo 1. VAB phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, điều tra thống kê và báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của NHNN và Ủy ban Chứng khoán. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của VAB chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này. 2. Ngoài các báo cáo quy định tại Điều 93.1, VAB có trách nhiệm báo cáo kịp thời bằng văn bản với NHNN trong các trường hợp sau:	Điều chỉnh làm rõ từ ngữ

STT	Điều khoản sửa đổi chính		Nội dung Điều lệ 2024	Nội dung Dự thảo điều lệ 2025	Diễn giải
			ngghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của VAB; b) Có thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của Cổ đông lớn và các thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của VAB. c) Thay đổi tên chi nhánh của tổ chức tín dụng; tạm ngừng hoạt động kinh doanh dưới 05 ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.	a) Phát sinh diễn biến không bình thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của VAB; b) Thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của Cổ đông lớn và thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của VAB; mua, bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn; c) Thay đổi tên chi nhánh của tổ chức tín dụng; tạm ngừng hoạt động kinh doanh dưới 05 ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.	
50.	Điều 98	Khoản khoản 3	Điều 98. Bộ phận kiểm toán nội bộ 2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong VAB; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm VAB hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật. 3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và gửi Tổng Giám đốc VAB	Điều 98. Bộ phận kiểm toán nội bộ 2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của tổ chức tín dụng; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm VAB hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật. 3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo Ban Kiểm soát và gửi Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc VAB.	Sửa đổi từ ngữ phù hợp với quy định tại Điều 58 Luật các tổ chức tín dụng

Tất cả các nội dung sửa đổi được trình bày toàn văn theo Dự thảo Điều lệ 2025 đính kèm

Số: 112 /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: "Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Việt Á"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Sau đây gọi tắt là Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán (Sau đây gọi tắt là Thông tư 116/2020/TT-BTC);
- Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ hiện hành của Ngân hàng TMCP Việt Á ("VAB").

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế Quản trị nội bộ VAB, cụ thể như sau:

1. Mục đích sửa đổi và ban hành:

Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2024, theo đó sẽ có nhiều điểm mới, thay đổi liên quan về khuôn khổ quản trị và hoạt động của ngân hàng.

Trên cơ sở rà soát lại Quy chế Quản trị nội bộ VAB, căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và căn cứ yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động ngân hàng, việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ của VAB là cần thiết để:

- Đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.
- Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của công ty đại chúng (như là Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC) vì VAB cũng là 1 công ty đại chúng.
- Đảm bảo tuân thủ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 13/2018/TT-NHNN;
- Đảm bảo tuân thủ các nội dung theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.

2. Nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung và ban hành mới:

Nội dung sửa đổi các Điều/Khoản của Quy chế Quản trị nội bộ VAB: theo nội dung tại Bảng so sánh Quy chế Quản trị nội bộ VAB năm 2024 và sau khi sửa đổi - đính kèm Tờ trình này.

3. Nội dung trình phê duyệt của Hội đồng quản trị:

Từ các nội dung nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

- a. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ VAB;
- b. Chấp thuận giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc như sau:
 - (i) Ký ban hành Quy chế Quản trị nội bộ VAB theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông 2025 thông qua tại cuộc họp;
 - (ii) Xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ VAB căn cứ trên các quy định pháp luật hiện hành giữa 02 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và/hoặc theo hướng dẫn, yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - (iii) Thực hiện công bố thông tin, đăng ký, thông báo cho các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và thông báo cho các Cổ đông VAB tại website của VAB. Đối với nội dung này, Hội đồng quản trị được quyền ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc VAB thực hiện.
- c. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại Quy chế Quản trị nội bộ VAB 2024.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu Phòng PC&GSTT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Thành Long

BẢNG SO SÁNH QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ VAB

STT	Điều khoản sửa đổi		Nội dung Quy chế quản trị nội bộ 2024	Nội dung Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	Chương - Điều	Điều - Khoản			
1.			Header: Địa chỉ cũ	Header: Địa chỉ hiện tại	Cập nhật theo thông tin hiện tại.
2.			Ban điều hành	Tổng Giám đốc và Người điều hành khác	Sửa đổi để thống nhất với các quy định tại Điều lệ.
3.	Điều 1. Mục đích ban hành và phạm vi điều chỉnh	Khoản 1	1. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị ngân hàng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và Ngân hàng TMCP Việt Á (“VAB”), đảm bảo VAB hoạt động phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ VAB và các chuẩn mực, thông lệ trong hoạt động kinh doanh ngân hàng nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.	1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị ngân hàng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và Ngân hàng TMCP Việt Á (“VAB”), quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác đảm bảo VAB hoạt động phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ VAB và các chuẩn mực, thông lệ trong hoạt động kinh doanh ngân hàng nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.	Điều chỉnh quy định tương ứng theo mẫu Quy chế quản trị nội bộ tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.
		Khoản 2	2. Quy chế này áp dụng đối với các bộ phận trong bộ máy tổ chức của VAB được quy định tại Điều lệ VAB, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), Hội đồng quản trị (“HDQT”), Ban kiểm soát, Ban điều hành và các đơn vị, bộ phận, cá nhân liên quan khác của VAB.	2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các bộ phận trong bộ máy tổ chức của VAB được quy định tại Điều lệ VAB, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), Hội đồng quản trị (“HDQT”), Ban Kiểm soát, Tổng	

				Giám đốc và các đơn vị, bộ phận, cá nhân liên quan khác của VAB.	
4.	Điều 4. Giải thích thuật ngữ		Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ VAB cũng có nghĩa tương tự như trong Quy chế này. Các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế quy định hoặc văn bản đó.	Các từ ngữ và thuật ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ VAB có cùng ý nghĩa khi áp dụng trong Quy chế này. Mọi tham chiếu đến một hoặc nhiều quy định hay văn bản khác đều bao gồm cả các nội dung sửa đổi hoặc các văn bản thay thế của những quy định, văn bản đó. Trường hợp các định nghĩa không được thể hiện trong Quy chế này hoặc không còn phù hợp, sẽ áp dụng các quy định mới theo quy định của pháp luật hoặc theo Điều lệ của VAB ban hành từng thời kỳ.	Sửa đổi lại cách diễn đạt nhằm đảm bảo tính thống nhất khi áp dụng.
5.	Điều 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Khoản 2, Khoản 3	2. ĐHĐCĐ bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản. 3. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của VAB.	2. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của VAB, hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 67.3 Luật các TCTD 2024.
6.	Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông		a. Hội ĐHĐCĐ thường niên: ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần do HĐQT triệu tập trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết.	a. Hội ĐHĐCĐ thường niên: ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần do HĐQT triệu tập trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp.
7.	Điều 8. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua	Khoản 2	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của VAB và theo quy định tại Điều lệ VAB.	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán	Sửa đổi phù hợp với thực tế hiện hành của VAB và đảm bảo tính thống nhất khi áp dụng.

8.	Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông		Việt Nam (VSDC) cung cấp và theo quy định tại Điều lệ VAB.	
		Khoản 7	7. Cách thức phân đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ĐHĐCĐ: Cổ đông biểu quyết phân đối nghị quyết về việc tổ chức lại VAB hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ VAB có quyền yêu cầu VAB mua lại cổ phần của mình theo quy định tại Điều lệ VAB. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu VAB mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến VAB trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.	Bổ
		Khoản 10	10. VAB tiến hành trình tự, thủ tục triệu tập họp, điều kiện tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; các quy định khác về cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông, cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu, của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ của VAB và Quy chế này. Những nội dung chưa được quy định tại Điều lệ thì sẽ áp dụng tại Quy chế này.	Sửa đổi phù hợp với thực tế hiện hành của VAB và đảm bảo tính thống nhất khi áp dụng.
	Điều 9. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn	Khoản 3	3. Trình tự thủ tục ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và các hình thức khác thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ VAB. Hướng dẫn cụ thể liên quan đến họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định tại phụ lục 01 đính kèm Quy chế này.	Sửa đổi lại cách diễn đạt cho phù hợp theo quy chế mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.

	bán, hội nghị trực tuyến và các hình thức khác				
9.	Điều 11. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Hội đồng quản trị trong quản trị	Khoản 3	3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên HĐQT có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc được ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT được quy định theo pháp luật hiện hành, quy định nội bộ và Điều lệ VAB từng thời kỳ.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 69 Luật các TCTD 2024 và theo quy chế mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.
10.	Điều 19. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban Kiểm soát trong quản trị ngân hàng	Khoản 3	3. Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận Kiểm toán nội bộ của VAB, được sử dụng các nguồn lực của VAB, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.	Ban Kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội, bộ giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình, được sử dụng các nguồn lực của VAB, được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.	Sửa đổi phù hợp với thực tế.
		Khoản 4	Ban Kiểm soát xây dựng ban hành và thực hiện các Quy định tổ chức và hoạt động của mình trên cơ sở quy định pháp luật và Điều lệ VAB.	Ban Kiểm soát ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.	
11.	Điều 21. Tiền lương và các quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát		Chưa có quy định.	Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ VAB từng thời kỳ, quy định của pháp luật hiện hành.	Bổ sung thêm nội dung.
CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC					

12.	Điều 26. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc và Người điều hành khác	Khoản 1	1. Ban điều hành gồm có Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối Tài chính, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của VAB.	Bổ quy định này.	Sửa đổi thống nhất với các quy định tại Điều lệ.
		Khoản 2	2. Ban điều hành có nhiệm vụ quản lý, điều hành trực tiếp hoạt động kinh doanh của VAB theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra trong từng thời kỳ; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.	6. Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có nhiệm vụ quản lý, điều hành trực tiếp hoạt động kinh doanh của VAB theo chính sách, định hướng được ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra trong từng thời kỳ và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.	
		Khoản 3	3. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của VAB, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ và pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của VAB và việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ VAB.	1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của VAB, chịu sự giám sát của HĐQT và Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ VAB.	
		Khoản 4	4. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một số lĩnh vực trong hoạt động của VAB theo phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công, phân quyền.	2. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một số lĩnh vực trong hoạt động của VAB theo phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công, phân quyền.	
		Khoản 5	5. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê của VAB, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ VAB	3. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê của VAB, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ VAB.	

		Khoản 6	6. Giám đốc Khối/Phó Giám đốc Khối và các chức danh điều hành khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định nội bộ của VAB và theo phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc. Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công, ủy quyền.	5. Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của VAB thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định nội bộ của VAB và theo phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc. Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công, ủy quyền.	
		Khoản 7	7. Tổng Giám đốc xây dựng, ban hành và thực hiện Quy định điều hành của Tổng Giám đốc phù hợp với quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ VAB và nghị quyết, quyết định của ĐHDCD, HĐQT và quy định tại Quy chế này.	7. Tổng Giám đốc xây dựng, ban hành và thực hiện Quy định điều hành của Tổng Giám đốc phù hợp với quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ VAB và nghị quyết, quyết định của ĐHDCD, HĐQT và quy định tại Quy chế này.	
			Chưa có quy định.	4. Giám đốc Khối Tài chính thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định nội bộ của VAB và theo phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ VAB.	
13.	Điều 27. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng Giám đốc và Người điều hành khác	Khoản 3	3. Giám đốc Khối/Phó Giám đốc Khối và các chức danh điều hành khác đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định nội bộ của VAB. Tổng Giám đốc chỉ đạo xây dựng và quyết định tiêu chuẩn cụ thể đối với các chức danh trên.	3. Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định nội bộ của VAB. Tổng Giám đốc chỉ đạo xây dựng và quyết định tiêu chuẩn cụ thể đối với các chức danh trên.	Sửa đổi để thống nhất nội dung.
14.	Điều 28. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc và	Khoản 2	2. Việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban điều hành thực hiện theo Điều lệ và các quy định có liên quan của VAB từng thời kỳ.	2. Việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc và Người điều hành khác thực hiện theo Điều lệ và các quy định có liên quan của VAB từng thời kỳ.	Sửa đổi để thống nhất nội dung.
		Khoản 3	3. VAB thực hiện thủ tục công bố thông tin về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm	3. VAB thực hiện thủ tục công bố thông tin về bổ nhiệm, miễn nhiệm,	

	Người điều hành khác		thành viên Ban điều hành theo các quy định pháp luật hiện hành.	bãi nhiệm Tổng Giám đốc và Người điều hành khác theo các quy định pháp luật hiện hành.	
15.	Điều 29. Quyết định, chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc và Người điều hành khác	Khoản 1	1. Quyết định, chỉ đạo của Tổng Giám đốc c. Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc/Phó Giám đốc và thành viên điều hành khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc.	1. Quyết định, chỉ đạo của Tổng Giám đốc: c. Các Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc.	Sửa đổi để thống nhất nội dung.
		Khoản 2	2. Quyết định, chỉ đạo của Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc/Phó Giám đốc Khối và các chức danh điều hành khác a. Căn cứ tình hình thực tế và phạm vi quyền hạn được Tổng Giám đốc phân cấp, phân quyền, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc/Phó Giám đốc Khối và các chức danh điều hành khác được quyền thay mặt Tổng Giám đốc ra các quyết định, chỉ đạo điều hành nhằm đảm bảo hoạt động mảng công việc được Tổng Giám đốc phân công phụ trách phát triển có hiệu quả và phù hợp với định hướng, mục tiêu hoạt động chung của VAB trong từng thời kỳ. b. Quyết định, chỉ đạo điều hành của Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc/Phó Giám đốc Khối và các chức danh điều hành khác khi được Tổng Giám đốc phân cấp/phân quyền có giá trị hiệu lực đối với các Đơn vị, cá nhân có liên quan trong VAB tương tự quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc. c. Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có quyền ra quyết định chỉ đạo điều hành phù định nội dung quyết định, chỉ đạo điều hành của Phó Tổng Giám	2. Quyết định, chỉ đạo của Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác: a. Căn cứ tình hình thực tế và phạm vi quyền hạn được Tổng Giám đốc phân cấp, phân quyền, Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác được quyền thay mặt Tổng Giám đốc ra các quyết định, chỉ đạo điều hành nhằm đảm bảo hoạt động mảng công việc được Tổng Giám đốc phân công phụ trách phát triển có hiệu quả và phù hợp với định hướng, mục tiêu hoạt động chung của VAB trong từng thời kỳ. b. Quyết định, chỉ đạo điều hành của Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác khi được Tổng Giám đốc phân cấp/phân quyền có giá trị hiệu lực đối với các Đơn vị, cá nhân có liên quan trong VAB tương tự quyết định, chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc. c. Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có quyền ra quyết định chỉ đạo điều hành phù định nội dung quyết định, chỉ đạo điều hành của Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác.	

16.			đốc, Giám đốc/Phó Giám đốc Khối và các chức danh điều hành khác		
		Khoản 3	3. Quyết định chỉ đạo của Kế toán trưởng Trách nhiệm, quyền hạn và chỉ đạo của Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định của Luật kế toán và các quy định về kế toán của VAB.	3. Quyết định chỉ đạo của Kế toán trưởng, Giám đốc Khối Tài chính Trách nhiệm, quyền hạn và chỉ đạo của Kế toán trưởng, Giám đốc Khối Tài chính được thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kế toán, các quy định pháp luật có liên quan và các quy định nội bộ và Điều lệ của VAB trong từng thời kỳ.	
		Khoản 4	4. Báo cáo a. Mọi quyết định và ý kiến chỉ đạo điều hành của thành viên Ban điều hành có liên quan đến hoạt động kinh doanh quan trọng, các mảng việc lớn hoặc có tính chất thay đổi quy trình nghiệp vụ hoặc có liên quan đến sản phẩm, dịch vụ ngân hàng mới đều phải gửi 01 (một) bản đến Hội đồng quản trị để báo cáo. b. Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc/Phó Giám đốc Khối và các chức danh điều hành khác có trách nhiệm báo cáo kịp thời với Tổng Giám đốc về các quyết định và ý kiến chỉ đạo lớn của mình trong phạm vi mảng nhiệm vụ được phân công.	4. Báo cáo: a. Mọi quyết định và ý kiến chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh quan trọng, các mảng việc lớn hoặc có tính chất thay đổi quy trình nghiệp vụ hoặc có liên quan đến sản phẩm, dịch vụ ngân hàng mới đều phải gửi 01 (một) bản đến Hội đồng quản trị để báo cáo. b. Các Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm báo cáo kịp thời với Tổng Giám đốc về các quyết định và ý kiến chỉ đạo lớn của mình trong phạm vi mảng nhiệm vụ được phân công.	
	Điều 35. Giao dịch với người có liên quan	Khoản 1	1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, VAB phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Ban điều hành tiến hành công bố thông tin hợp đồng theo quy định pháp luật và quy định VAB (nếu có).	1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, VAB phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Tổng Giám đốc và/hoặc Người điều hành khác tiến hành công bố thông tin hợp đồng theo quy định pháp luật và quy định VAB (nếu có).	Điều chỉnh lại cho thống nhất toàn văn bản.

17.	Điều 43. Hiệu lực thi hành	Khoản 4	4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT quyết định sau khi được ĐHĐCĐ phân công hoặc do HĐQT ban hành sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cá nhân, Đơn vị liên quan trong toàn hệ thống VAB có trách nhiệm thi hành Quy chế này	4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định. Quy chế quản trị nội bộ VAB sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, ĐHĐCĐ giao HĐQT ký ban hành Quy chế và thực hiện các thủ tục công bố, báo cáo theo quy định pháp luật.	Sửa đổi để làm rõ quy định.
18.	Điều 2 – Phụ lục I	Khoản b	b. Đại biểu là cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.	b. Đại biểu là cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia ĐHĐCĐ và biểu quyết tại cuộc họp.	Điều chỉnh đáp ứng trường hợp biểu quyết tại ĐHĐCĐ trực tiếp bằng phương thức bỏ phiếu điện tử
		Khoản e	c. Bỏ phiếu điện tử là việc Đại biểu kết nối internet và thực hiện biểu quyết trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử tại thời điểm diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.	c. Bỏ phiếu điện tử là việc Đại biểu thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử tại thời điểm diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.	

TỜ TRÌNH

V/v: “Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư 116/2020/TT-BTC);
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Việt Á (“VAB”).

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị VAB, cụ thể như sau:

1. Mục đích sửa đổi, bổ sung.

Nhằm đảm bảo cập nhật quy định của pháp luật một cách kịp thời, đồng thời, trên cơ sở áp dụng thực tiễn, Hội đồng Quản trị nhận thấy cần sửa đổi, bổ sung một số quy định để phù hợp với thực tiễn hoạt động, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Hội đồng Quản trị thực hiện vai trò quản trị của mình.

2. Nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung.

Nội dung sửa đổi các Điều/Khoản của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị VAB: theo nội dung tại Dự thảo và Bảng so sánh Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024 và sau khi sửa đổi; đính kèm Tờ trình này.

3. Nội dung trình phê duyệt của Hội đồng Quản trị.

Từ các nội dung nêu trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

- a. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị VAB, hiệu lực kể từ ngày Hội đồng Quản trị ký ban hành (trừ các điều khoản chuyển tiếp theo dự thảo Quy chế) và thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị VAB ban hành kèm theo Quyết định số 106/2024/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2024 của Hội đồng Quản trị.



- b. Chấp thuận giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện hoàn chỉnh dự thảo và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị VAB theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông 2025 thông qua tại cuộc họp, bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nội dung, điều chỉnh thứ tự điều khoản phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn. VAB thực hiện công bố thông tin, đăng ký, thông báo cho các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và thông báo cho các Cổ đông VAB tại trang thông tin điện tử của VAB.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.



BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

SIT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung		Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
1.			Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT		
2.	Khoản 1	Điều 4	1. Hội đồng Quản trị (HĐQT) làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền thông qua việc biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau.	1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể.	Tham chiếu mẫu Quy chế HĐQT tại Thông tư 116/2020/TT-BTC. Đồng thời, nội dung này đã có tại Điều 6 Quy chế này.
3.			CHƯƠNG II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HĐQT, CHỦ TỊCH HĐQT, THÀNH VIÊN HĐQT VAB	CHƯƠNG II HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Sắp xếp lại cấu trúc văn bản (Tham chiếu mẫu Quy chế HĐQT tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.)
4.			Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT		
5.	Khoản 1	Điều 5	1. Hội đồng Quản trị phải có không ít hơn 05 (Năm) thành viên và không quá 11 (Mười một) thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. HĐQT phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập, hai phần ba tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành VAB.	1. Hội đồng Quản trị phải có tối thiểu 05 (Năm) thành viên và không quá 11 (Mười một) thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. HĐQT phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập, hai phần ba tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành VAB.	Phù hợp với Điều 69 Luật các TCTD 2024
6.			Điều 6. Nhiệm vụ và Quyền hạn của HĐQT		
7.	Khoản 2	Điều 6	2.1. Thông qua phương án huy động vốn	Bãi bỏ	Sửa đổi bổ sung phù hợp quy định Luật các tổ chức tín dụng
8.	Khoản 2	Điều 6	2.5. Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động, ngành nghề kinh doanh của VAB theo quy định của pháp	2.4. <u>Thông qua việc đề nghị cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép</u>	Sửa đổi theo quy định tại Thông tư

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung		Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			luật trên cơ sở phê duyệt chủ trương của ĐDHCĐ; quyết định việc thành lập, thay đổi thông tin, thay đổi nội dung hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trên toàn hệ thống VAB.	của VAB; quyết định việc thành lập, thay đổi thông tin, thay đổi nội dung hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trên toàn hệ thống VAB.	34/2024/TT-NHNN nhằm thuận tiện trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến thay đổi/bổ sung Giấy phép hoạt động của VAB (thẩm quyền sửa đổi bổ sung nội dung hoạt động NHNN cho phép HĐQT của TCTD quyết định)
9.	Khoản 2	Điều 6	2.6. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị	2.5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác <u>thuộc thẩm quyền</u> theo quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị	Làm rõ từ ngữ
10.	Khoản 2	Điều 6	2.9. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của VAB như sau a) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VAB mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của VAB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	2.8. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của VAB như sau a) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VAB mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của VAB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ	Bổ sung thuận tiện trong quá trình hoạt động của VAB

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung		Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
				đồng. Hội đồng Quản trị có thể giao/phân cấp/phân quyền, quyết định phương án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần phù hợp với thực tiễn hoạt động của VAB.	
11.	Khoản 2	Điều 6	2.13. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty con; phê chuẩn Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty con; cử người đại diện theo ủy quyền của VAB tại Công ty con; các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ sở hữu đối với Công ty con được quy định tại Điều lệ này, các Quy chế của Hội đồng Quản trị ban hành từng thời kỳ và/hoặc Điều lệ công ty con	2.12. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty con; phê chuẩn Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty con; cử người đại diện theo ủy quyền của VAB tại Công ty con; <u>quyết định thay đổi trụ sở chính của công ty con</u> ; các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ sở hữu đối với Công ty con được quy định tại Điều lệ này, các Quy chế của Hội đồng Quản trị ban hành từng thời kỳ và/hoặc Điều lệ công ty con	Sửa đổi nhằm thuận tiện trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quyết định thay đổi trụ sở chính của công ty con VAB.
12.	Khoản 2	Điều 6	2.31. Tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn; Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác	2.30. <u>Giám sát Tổng giám đốc</u> trong việc tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn; Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác	Điều chỉnh phù hợp nguyên tắc tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
13.	Khoản 6	Điều 6	6. Giúp việc cho HĐQT có các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc HĐQT, Thư ký HĐQT và Văn phòng HĐQT. Chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc HĐQT, Thư ký HĐQT và Văn phòng HĐQT được quy định tại Chương V của Quy chế này và theo quy định nội bộ của VAB từng thời kỳ.	Bãi bỏ	Do đã có quy định tại Điều 25 Quy chế này
14.		Điều 12	Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	Chuyển điều 12 lên Chương 11. HĐQT

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung		Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
					(Tham chiếu mẫu TT 116)
15.		Điều 13	Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường	Điều 8. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường	Chuyển điều 13 lên Chương II. HĐQT (Tham chiếu mẫu TT 116)
16.				CHƯƠNG III THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Tách chương III Thành viên HĐQT (từ chương II. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT) (Phù hợp Tham chiếu mẫu TT 116/2020.TT-BTC)
17.		Điều 7	Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT 1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. 2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT. 3. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT. 4. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT. 5. Làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.	Điều 9. Chủ tịch Hội đồng Quản trị 1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT. 2. Chủ tịch HĐQT không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban Kiểm soát của VAB và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác. 3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ VAB và quy định nội bộ khác VAB.	Tham chiếu Điều 7 mẫu quy chế HĐQT tại TT 116/2020/TT-BTC, Điều 43 luật các TCTD 2024

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		6. Đảm bảo các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét. 7. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch HĐQT. 8. Giám sát các thành viên HĐQT trong việc thực hiện các công việc được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung. 9. Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của HĐQT tối thiểu mỗi năm 01 (Một) lần và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả đánh giá này. 10. Thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT. 11. Có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của VAB, báo cáo kiểm toán và báo cáo khác thuộc trách nhiệm của HĐQT. 12. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt tại trụ sở VAB hoặc Chủ tịch HĐQT không làm việc được hoặc các trường hợp khác nếu Chủ tịch HĐQT xét thấy cần thiết thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác trong HĐQT để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các		

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số cho đến khi có quyết định mới của HĐQT. 13. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VAB (nếu có).		
18.	Điều 8	Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT 1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo đúng quy chế nội bộ của HĐQT và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của VAB và cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập HĐQT trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. 2. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu Người điều hành VAB, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ các vấn đề có liên quan đến báo cáo. 3. Tham dự các cuộc họp HĐQT, tham gia việc lấy ý kiến bằng văn bản, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng Cổ đông và trước HĐQT về quyết định của mình. 4. Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT.	Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT 1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Điều lệ VAB và pháp luật liên quan. 2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty. 3. Thành viên độc lập của HĐQT (trong trường hợp VAB niêm yết) phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.	Điều lệ đã có quy định cụ thể

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		5. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu. 6. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Điều lệ VAB và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. 7. Yêu cầu Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường theo quy định tại Điều lệ VAB. 8. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo quy định tại Điều lệ VAB. 9. Yêu cầu Người điều hành, Người quản lý cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VAB nhằm thực hiện nhiệm vụ quản trị của mình. 10. Thành viên HĐQT không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp HĐQT để quyết định nội dung quy định tại các khoản 2.4, 2.6, 2.7, 2.9, 2.10, 2.11, 2.13, 2.14, 2.15, 2.21 và 2.36 Điều 6 của Quy chế này. 11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ VAB và quy định pháp luật (nếu có).		
19.		CHƯƠNG III TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		Gộp Chương này vào Chương III. Thành viên HĐQT

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung		Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
20.		Điều 14	Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên HĐQT 1. Cá nhân được bầu làm thành viên HĐQT phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có đủ năng lực hành vi dân sự. b) Không thuộc đối tượng không được là thành viên HĐQT theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ VAB, quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật về ngân hàng; không thuộc đối tượng bị cấm quản lý Ngân hàng theo quy định của Luật doanh nghiệp. c) Có sức khỏe và hiểu biết pháp luật. d) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. e) Có trình độ từ đại học trở lên. f) Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán. 2. Đối với thành viên độc lập của HĐQT, ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện nêu tại khoản 1 Điều này, phải đảm	Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên HĐQT 1. Thành viên HĐQT, thành viên độc lập của HĐQT phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều lệ VAB và Luật các tổ chức tín dụng. 2. Không thuộc đối tượng không được là thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ VAB, Luật các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật về ngân hàng.	Điều lệ đã có quy định cụ thể

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung		Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			bảo yêu cầu về tiêu chuẩn và tính độc lập theo quy định sau: a) Không phải là người đang làm việc cho VAB hoặc Công ty con của VAB hoặc đã làm việc cho VAB hoặc Công ty con của VAB trong 03 (ba) năm liền kể trước đó. b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của VAB ngoài những khoản thù lao của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định. c) Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là Cổ đông lớn của VAB, Người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên BKS của VAB hoặc công ty con của VAB. d) Không đại diện sở hữu cổ phần của VAB; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VAB. e) Không phải là Người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của VAB tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (Năm) năm liền kể trước đó.		
21.			Điều 17. Dương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT		
22.	Khoản 4	Điều 17	4. Sau khi dương nhiên mất tư cách, thành viên HĐQT của VAB vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm kể từ ngày được ĐHCĐ bầu vào vị trí này.	4. Sau khi dương nhiên mất tư cách, thành viên HĐQT của VAB vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.	Điều 45.3 Luật các TCTD 2024.
23.			Điều 18. Bãi nhiệm, miễn nhiệm		

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung		Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
24.	Khoản 1	Điều 18	1. Chủ tịch và thành viên HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. b) Có đơn xin từ chức hoặc văn bản (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi HĐQT của VAB để trình DHDCĐ. c) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật và điều lệ VAB từng thời kỳ. d) Khi thành viên độc lập HĐQT không đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 55, Điều 43, điểm b khoản 2 Điều 49 của Điều lệ. e) Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 14 của Quy chế này. f) Theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền bầu, bổ nhiệm. g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB từng thời kỳ	1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 16 của Quy chế này và Điều lệ VAB, Chủ tịch và thành viên HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi HĐQT của VAB; b) Bãi nhiệm khi không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 (Sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Bãi nhiệm khi không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 55 Điều lệ này. d) Bãi nhiệm khi thành viên độc lập HĐQT không đáp ứng quy định tại Điều 55, Điều 43, Điều 49 của Điều lệ này; e) Bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Điều 46 Luật các TCTD
25.	Khoản 3	Điều 18	3. HĐQT tổ chức cuộc họp khi có đủ tài liệu, cơ sở xác định Chủ tịch, thành viên HĐQT thuộc các trường hợp bị bãi nhiệm, miễn nhiệm và phải gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước kèm tài liệu liên quan về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều này trong thời hạn 10 (mười)	3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, HĐQT phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.	Điều 46.3 Luật các TCTD

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung		Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			ngày làm việc kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm.		
26.			Điều 19. Thay thế thành viên HĐQT		
27.	Khoản 1	Điều 19	1. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức phải có đơn từ chức hoặc văn bản gửi đến HĐQT, hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định thì các thành viên còn lại của HĐQT phải tổ chức họp để tiến hành bầu một thành viên HĐQT đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành thay thế làm Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức của Chủ tịch HĐQT hoặc bị <u>miễn nhiệm</u> , bãi miễn.	1. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định thì các thành viên còn lại của HĐQT phải tiến hành bầu một thành viên HĐQT đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành thay thế làm Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức của Chủ tịch HĐQT hoặc bị <u>miễn nhiệm</u> , bãi miễn.	Cập nhật phù hợp với quy định pháp luật.
28.	Khoản 2	Điều 19	2. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ sẽ bầu thành viên HĐQT mới để thay thế cho thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.	3. Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế, bổ sung thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ VAB và quy định pháp luật.	Cập nhật phù hợp với quy định pháp luật.
29.	Khoản 4	Điều 19	4. Những người được bầu giữ chức Chủ tịch và thành viên HĐQT có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Chủ tịch, các thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch, các thành viên HĐQT mới được bầu xử lý.	4. Những người được bầu giữ chức Chủ tịch và thành viên HĐQT có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Chủ tịch, các thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch, các thành viên HĐQT mới.	Cập nhật phù hợp với quy định pháp luật.
30.			Điều 21. Công khai các khoản lợi ích có liên quan		
31.	Khoản 1	Điều 21	1. Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của VAB phải công khai với VAB các thông tin sau đây:	1. Thành viên HĐQT phải công khai với VAB các thông tin sau đây:	Phù hợp với đối tượng điều chỉnh của Quy chế này

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung		Quy chế tổ chức và hoạt động HDQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
32.	Khoản 2	Điều 21	2. Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của VAB phải cung cấp cho tổ chức tin dụng các thông tin sau đây: a) Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này; b) Thông tin về người có liên quan theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này; c) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại VAB; d) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại VAB.	Bãi bỏ	Do không thuộc quy định của Quy chế này
33.	Khoản 3	Điều 21	3. Đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải gửi VAB bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.	3. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này phải gửi VAB bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.	Bỏ điều khoản trích dẫn cho phù hợp
34.	Khoản 3	Điều 21	Đối với thông tin tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho VAB khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% vốn điều lệ trở lên của VAB so với lần cung cấp liền trước.	Bãi bỏ	Do không thuộc quy định của Quy chế này
35.	Khoản 4	Điều 21	4. VAB phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tại trụ sở chính của VAB và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày VAB nhận	4. VAB phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của VAB và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ	Điều chỉnh trích dẫn điều khoản phù hợp

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung		Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, VAB công bố thông tin quy định tại các điểm a, b, d khoản 1 và các điểm a, c, d khoản 2 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của VAB.	ngày VAB nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, VAB công bố thông tin quy định tại các điểm a, b, d khoản 1 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của VAB.	
36.	Khoản 5	Điều 21	5. VAB phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của VAB và thông tin quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này trên trang thông tin điện tử của VAB trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày VAB nhận được thông tin cung cấp.	Bãi bỏ	Do không thuộc quy định của Quy chế này
37.	Khoản 6	Điều 21	6. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.	6. <u>Thành viên HĐQT</u> cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.	Điều chỉnh câu chữ phù hợp
38.			Điều 22. Hợp HĐQT		
39.	Khoản 4	Điều 22	4. Đề nghị quy định tại khoản 3 điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT. Người có thẩm quyền (Chủ tịch hoặc người được ủy quyền) triệu tập họp HĐQT có quyền từ chối đề nghị nêu trên nếu vấn đề cần thảo luận và quyết định không thuộc thẩm quyền của HĐQT. Chủ tịch hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch ủy quyền phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được một trong các đề nghị theo quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không	4. Đề nghị quy định tại khoản 3 điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT. Người có thẩm quyền (Chủ tịch hoặc người được ủy quyền) triệu tập họp HĐQT có quyền từ chối đề nghị nêu trên nếu vấn đề cần thảo luận và quyết định không thuộc thẩm quyền của HĐQT. 5. Chủ tịch hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch ủy quyền phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được một	Tách làm 2 khoản

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung		Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch hoặc người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với VAB, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng và vấn đề cần thảo luận, quyết định không thuộc thẩm quyền HĐQT; trường hợp này, người đề nghị họp HĐQT có quyền triệu tập họp HĐQT, các thành viên HĐQT dự họp bỏ phiếu bầu Chủ tọa cuộc họp.	trong các đề nghị theo quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch hoặc người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với VAB, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng và vấn đề cần thảo luận, quyết định không thuộc thẩm quyền HĐQT; trường hợp này, người đề nghị họp HĐQT có quyền triệu tập họp HĐQT, các thành viên HĐQT dự họp bỏ phiếu bầu Chủ tọa cuộc họp.	
40.	Khoản 8	Điều 22	8. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với thành viên HĐQT.	8. Trong trường hợp cuộc họp HĐQT có mời các thành viên Ban Kiểm soát và/ hoặc Tổng giám đốc và/hoặc các thành phần khác, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên này như đối với thành viên HĐQT. Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các thành phần khác không phải là thành viên HĐQT có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Gộp khoản 8 + 9 + 10 và Điều chỉnh phù hợp với điều lệ VAB
41.	Khoản 9	Điều 22	9. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.		
42.	Khoản 10	Điều 22	10. Các thành phần khác: để phục vụ cuộc họp HĐQT Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền có thể mời TGD, một số PTGD, chủ tịch và phó chủ tịch các Ủy ban/ Hội đồng thuộc HĐQT, một số giám đốc khối và các chức danh khác tham dự nhưng không có quyền biểu quyết.		
43.			Điều 23. Biên bản họp HĐQT		
44.	Khoản 2	Điều 23	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và đồng ý thông qua biên bản họp, có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d,	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và đồng ý thông qua biên bản họp, có đầy đủ nội dung theo quy định	Tách làm 2 điều (phù hợp với quy định tại điều 158.2 và Điều 158.3 Luật doanh nghiệp)

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung		Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VAB và pháp luật có liên quan.	tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. 3. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VAB và pháp luật có liên quan	
45,			Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản		
46,	Khoản 1	Điều 24	1. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Chủ tịch HĐQT được quyền ủy quyền, phân công cho các thành viên HĐQT khác ký Phiếu lấy ý kiến Thành viên HĐQT để thực hiện việc lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT bằng văn bản.	1. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Chủ tịch HĐQT được quyền ủy quyền cho <u>một thành viên HĐQT khác về việc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.</u>	Điều chỉnh câu chữ phù hợp
47,	Khoản 3	Điều 24	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên HĐQT. f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã có ý kiến về VAB.	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: c) Họ, tên của thành viên HĐQT. f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã có ý kiến về VAB (nếu có).	Phù hợp với thực tiễn hoạt động.
48,	Khoản 8	Điều 24	8. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	8. Nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày ban hành.	Phù hợp với thực tiễn hoạt động.
49,		Bổ sung		Điều 25. Hình thức lấy ý kiến khác 1. Hội đồng Quản trị tổ chức hình thức lấy ý kiến số thông qua phần mềm/ ứng dụng số theo quy	Bổ sung nhằm thuận tiện cho các cách thức tổ chức lấy ý kiến của

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			định của VAB từng thời kỳ và đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật. 2. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua các hình thức tại khoản 1 Điều này. Chủ tịch HĐQT được quyền ủy quyền cho một thành viên HĐQT khác về việc tổ chức lấy ý kiến số này. 3. Nội dung lấy ý kiến, kiểm phiếu áp dụng theo khoản 2, khoản 5, khoản 6 Điều 24 Quy chế này. 4. Chữ ký của thành viên HĐQT tại phiếu lấy ý kiến được coi là hợp lệ là chữ ký số theo quy định pháp luật hiện hành. 5. Lựa chọn phương án biểu quyết: Thành viên HĐQT phải lựa chọn và chỉ được lựa chọn một phương án biểu quyết đối với nội dung lấy ý kiến, nếu thành viên HĐQT có xác nhận ký số đối với nội dung lấy ý kiến thì được coi là không hợp lệ. Nếu thành viên HĐQT không lựa chọn phương án biểu quyết thì được coi là lựa chọn phương án “không có ý kiến”. 6. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.	HĐQT thông qua hình thức khác.

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			7. Nội dung lấy ý kiến đã được trả lời, nội dung kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo ý kiến đều phải được lưu trữ trên hệ thống của VAB. 8. Nghị quyết, Quyết định được thông qua hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng các hình thức này có giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.	
50.	Điều 26	Điều 26. Thư ký HĐQT HĐQT bổ nhiệm thư ký HĐQT khi thấy cần thiết. HĐQT có thể bãi nhiệm thư ký HĐQT vào bất cứ thời điểm nào tuy nhiên không được làm phương hại đến các yếu tố bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng lao động giữa thư ký HĐQT và VAB. Một hoặc nhiều người có thể đồng thời được bổ nhiệm là thư ký HĐQT. Chức năng và nhiệm vụ của thư ký HĐQT bao gồm: 1. Thực hiện các công việc chuẩn bị cho cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát và ĐHĐCĐ. 2. Thông báo việc triệu tập các cuộc họp HĐQT theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT hay của Ban Kiểm soát, 3. Tham dự cuộc họp và Ghi biên bản cuộc họp HĐQT một cách đầy đủ, chính xác, trung thực và khách quan. 4. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ. 5. Cung cấp thông tin cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và cổ đông VAB.	Bãi bỏ	Phù hợp với quy định của Luật các TCTD 2024 và thực tiễn hoạt động của VAB.

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		6. Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. 7. Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty. 8. Hỗ trợ VAB trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. 9. Chức năng và nhiệm vụ khác do HĐQT quy định phù hợp với quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.		
51.	Điều 27	Điều 27. Người phụ trách quản trị VAB	Bãi bỏ	Đã quy định tại điều lệ
52.	Điều 28	Điều 28. Văn phòng HĐQT 1. Văn phòng HĐQT là bộ phận giúp việc cho HĐQT, có các chức năng nhiệm vụ cơ bản sau: a) Tham mưu giúp việc cho HĐQT trong quản trị hoạt động của ngân hàng và các công ty con; b) Điều phối, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT/HĐQT đối với Ban điều hành, các công ty thành viên và các Ủy ban, Hội đồng thuộc sự quản lý của HĐQT; c) Giúp việc HĐQT trong công tác quan hệ cổ đông; d) Thư ký tổng hợp cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT; e) Giúp việc cho HĐQT và Chủ tịch HĐQT trong công tác đối ngoại; f) Và các chức năng nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ VAB và HĐQT	Điều 27. Văn phòng HĐQT 1. Văn phòng HĐQT là bộ phận giúp việc cho HĐQT, có các chức năng nhiệm vụ cơ bản sau: a) Tham mưu giúp việc cho HĐQT trong quản trị hoạt động của ngân hàng và các công ty con; b) Điều phối, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT/HĐQT đối với Ban điều hành, các công ty thành viên và các Ủy ban, Hội đồng thuộc sự quản lý của HĐQT; c) Giúp việc HĐQT trong công tác quan hệ cổ đông; d) Thư ký tổng hợp cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT; e) Giúp việc cho HĐQT và Chủ tịch HĐQT trong công tác đối ngoại; f) Thực hiện các công việc chuẩn bị cho cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát và ĐHCĐ.	Bổ sung phù hợp với thực tiễn hoạt động

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung		Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			2. Để thực hiện các chức năng nhiệm vụ trên Văn phòng HĐQT có cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự theo quy định cụ thể của HĐQT. 3. Chủ tịch HĐQT thông qua phản công công việc của các nhân sự thuộc Văn phòng HĐQT.	g) Thông báo việc triệu tập các cuộc họp HĐQT theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT hay của Ban Kiểm soát. h) Tham dự cuộc họp và Ghi biên bản cuộc họp HĐQT một cách đầy đủ, chính xác, trung thực và khách quan. i) Tư vấn về thủ tục các cuộc họp HĐQT, ĐHCĐ. j) Cung cấp thông tin cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và cổ đông VAB. k) Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. l) Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty. m) Hỗ trợ VAB trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. n) Và các chức năng nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ VAB và HĐQT 2. Để thực hiện các chức năng nhiệm vụ trên Văn phòng HĐQT có cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự theo quy định cụ thể của HĐQT. 3. Chủ tịch HĐQT thông qua phản công công việc của các nhân sự thuộc Văn phòng HĐQT.	
53.			Điều 37. Hiệu lực, sửa đổi, bổ sung Quy chế	Điều 36. Hiệu lực, sửa đổi, bổ sung Quy chế	
54.	Khoản 1	Điều 37	1. Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua ngày 26/4/2024 và ban hành theo Quyết định số 106/2024/QĐ-HĐQT ngày	1. Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua ngày 26/4/2025 và ban hành theo Quyết định số/2025/QĐ-HĐQT	

STT	Điều khoản sửa đổi, bổ sung		Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT 2024	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			10/5/2024 của HĐQT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024, trừ trường hợp quy định tại Điều 36 Quy chế này.	ngày của HĐQT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày trừ trường hợp quy định tại Điều 36 Quy chế này.	
55.	Khoản 2	Điều 37	2. Quy chế này thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VAB ban hành kèm theo Quyết định số 121/2023/QĐ-HĐQT ngày 11/5/2023 của HĐQT VAB.	2. Quy chế này thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VAB ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-HĐQT ngày của HĐQT VAB.	
56.				Các nội dung chỉnh sửa khác (lỗi chính tả, viết tắt, cập nhật số điều/ khoản phù hợp) chi tiết theo Dự thảo đính kèm.	



TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi, bổ sung Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Ban Kiểm soát
Ngân hàng TMCP Việt Á

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản Luật sửa đổi, bổ sung Luật này;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 quy định về Hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 13/2018) và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2018;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Việt Á.

Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) kính trình Đại hội đồng cổ đông VAB thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (sau đây gọi chung là Quy chế), cụ thể như sau:

1. Mục đích sửa đổi và ban hành Quy chế.

Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã ban hành Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Theo đó, Luật các Tổ chức tín dụng 2024 có nhiều quy định mới, thay đổi liên quan về công tác quản trị và hoạt động của Ngân hàng.

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn, nhằm tạo điều kiện cho công tác tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ, việc sửa đổi, bổ sung Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB là cần thiết; dựa trên các cơ sở sau:

- Đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán;
- Đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư 13/2018 và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN về sửa đổi một số điều của Thông tư 13/2018;
- Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 116/2020/TT-BTC;



- Đảm bảo sự phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ VAB 2025 (chưa kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua).

2. Nội dung Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Từ các lý do nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông VAB các nội dung cụ thể sau:

2.1 Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB với các nội dung sửa đổi, bổ sung được trình bày tại “Thuyết minh so sánh Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB năm 2023 và dự thảo sửa đổi, bổ sung năm 2025” đính kèm.

2.2 Chấp thuận giao cho Ban Kiểm soát thực hiện các công việc sau:

i) Ký ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua tại cuộc họp.

ii) Trong thời gian giữa các kỳ Đại hội đồng cổ đông, giao cho Ban Kiểm soát chủ động rà soát và hoàn thiện Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát VAB nhằm phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế hoạt động của VAB; Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

iii) Thực hiện công bố thông tin, đăng ký, thông báo cho các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và thông báo cho các Cổ đông VAB tại website của VAB. Đối với nội dung này, Ban Kiểm soát được quyền ủy quyền lại cho Ban Điều hành thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: BKS.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Nguyễn Kim Phụng





THUYẾT MINH SO SÁNH QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VAB NĂM 2023 VÀ DỰ THẢO SỬA ĐỔI NĂM 2025

STT	Điều lệ hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
1.	Điều 1 Phạm vi điều chỉnh – Đối tượng áp dụng	1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á. 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được thống nhất áp dụng trong toàn hệ thống VAB, bao gồm: - Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. - Giám đốc Khối, Trưởng Phòng/Ban, Trung tâm tại Hội sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng Phòng giao dịch, Giám đốc công ty con và các Đơn vị, cá nhân có liên quan trong hệ thống VAB.	1. Phạm vi điều chỉnh: - Quy chế này quy định về <u>cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các mối quan hệ công tác</u> của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á. - <u>Mọi hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát, Đơn vị, cá nhân tại VAB có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phải tuân thủ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á và Quy chế này.</u> 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được thống nhất áp dụng trong toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Á, bao gồm: - Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, <u>Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc</u>, Kế toán trưởng. - Giám đốc Khối, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại <u>Trụ Sở chính</u>, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng Phòng giao dịch, Giám đốc công ty con và các Đơn vị, cá nhân có liên quan trong hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Á.	Quy định chi tiết về Phạm vi điều chỉnh nhằm phù hợp với thực tế hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) Thống nhất không sử dụng khái niệm Ban Tổng Giám đốc trên toàn hệ thống theo Báo cáo số 151/2024/BCPL-PC&GSTT ngày 12/11/2024
2.	Điều 2 Giải thích từ ngữ	Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:	Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:	

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được in nghiêng và gạch chân)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		1. VAB hay Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Việt Á. 2. Người điều hành Ngân hàng bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Giám đốc Chi nhánh và các cá nhân giữ chức danh điều hành khác theo quy định tại Điều lệ ngân hàng. 3. Ban Tổng giám đốc bao gồm: Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương, các Phó Tổng Giám đốc. 4. Người quản lý Ngân hàng bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ ngân hàng. 5. Cổ đông lớn của Ngân hàng là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên vốn cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng. 6. Người có liên quan là tổ chức, cá nhân được quy định	1. VAB hoặc Ngân hàng: <u>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á</u>. 2. “Người điều hành <u>VAB</u>” bao gồm: Tổng Giám đốc, <u>Phó Tổng Giám đốc</u>, Kế toán trưởng, <u>Giám đốc Khối Tài chính</u>, Giám đốc Chi nhánh và các <u>chức danh tương đương</u> theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của VAB. 3. Lược bỏ <u>định nghĩa Ban Tổng giám đốc</u>. 3. “Người quản lý <u>VAB</u>” bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc <u>và các chức danh tương đương khác của VAB</u>. 4. Cổ đông lớn là cổ đông của VAB <u>sở hữu từ 05% (năm phần trăm) số cổ phần</u> có quyền biểu quyết trở lên của <u>VAB</u>, <u>bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp</u>. 5. Người có liên quan là <u>tổ chức, cá nhân được quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật</u>	Khoản 25 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD) 2024 và Khoản 13 Điều 1 Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) (dự thảo 2025) Khoản 26 Điều 4 Luật các TCTD 2024 và Khoản 14 Điều 1 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Khoản 8 Điều 4 Luật các TCTD 2024 và Khoản 3 Điều 1 Điều lệ VAB (dự thảo 2025). Điều chỉnh dẫn chiếu Luật các

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được in nghiêng và gạch chân)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		tại khoản 28 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Khoản 1 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ban hành năm 2017, Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019 và các quy định pháp luật có liên quan. 7. Công ty con của Ngân hàng là công ty thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 30 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. 8. Hệ thống kiểm soát nội bộ: là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của VAB được xây dựng phù hợp theo quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ. Hệ thống kiểm soát nội bộ phải có 03 tuyến bảo vệ độc lập: a. Tuyến bảo vệ thứ nhất: có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro do các bộ phận sau thực hiện, gồm: i. Các bộ phận kinh doanh (bao gồm bộ phận phát triển sản phẩm), các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác, các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro;	<u>Chứng khoán, các quy định pháp luật có liên quan và tại Điều lệ VAB ban hành từng thời kỳ</u> 6. <u>“Công ty con của VAB” là công ty thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và Điều lệ VAB.</u> 7. Hệ thống kiểm soát nội bộ: là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của VAB được xây dựng phù hợp theo quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ. Hệ thống kiểm soát nội bộ phải có 03 tuyến bảo vệ độc lập: a. Tuyến bảo vệ thứ nhất: có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro do các bộ phận sau thực hiện, gồm: i. Các bộ phận kinh doanh (bao gồm bộ phận phát triển sản phẩm), các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác, các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro;	TCTD 2024 và Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Khoản 9 Điều 4 Luật các TCTD 2024 và Khoản 8 Điều 1 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		ii. Các bộ phận có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro (thuộc bộ phận kinh doanh hoặc bộ phận độc lập) đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh; iii. Bộ phận nhân sự, bộ phận kế toán. b. Tuyển bảo vệ thứ hai: có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật do Phòng Quản lý rủi ro và Phòng Pháp chế và Giám sát tuân thủ thực hiện. c. Tuyển bảo vệ thứ ba: có chức năng kiểm toán nội bộ do Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định pháp luật. 9. Giám sát của quản lý cấp cao là việc giám sát của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và giám sát của Ban Kiểm soát Ngân hàng đối với kiểm toán nội bộ. 10. Luật các TCTD là Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2010 (Luật các TCTD năm 2010) và Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD năm 2010. 11. Pháp luật là tất cả các Luật, pháp lệnh, nghị định, quy	ii. Các bộ phận có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro (thuộc bộ phận kinh doanh hoặc bộ phận độc lập) đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh; iii. Bộ phận nhân sự, bộ phận kế toán. b. Tuyển bảo vệ thứ hai: có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật do Phòng Quản lý rủi ro và Phòng Pháp chế và Giám sát tuân thủ thực hiện. c. Tuyển bảo vệ thứ ba: có chức năng kiểm toán nội bộ do Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định pháp luật. 8. “Giám sát của quản lý cấp cao” là việc giám sát của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và giám sát của Ban Kiểm soát <u>VAB</u> đối với kiểm toán nội bộ. 9. “Luật các Tổ chức tín dụng <u>2024</u>” là Luật các Tổ chức tín dụng số <u>32/2024/QH15</u> được Quốc hội <u>nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</u> thông qua <u>ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản luật sửa đổi, bổ sung Luật này</u>. 10. “Pháp luật” là tất cả các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quy định, Thông tư, Quyết định và các văn bản pháp luật	Điều chỉnh từ “Ngân hàng” thành “VAB” Khoản 10 Điều 1 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động ngân hàng. 12. Điều lệ ngân hàng là Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ này (nếu có). Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế.	khắc được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động ngân hàng. 11. “Điều lệ VAB” là Điều lệ được ĐHĐCD <u>thông qua</u> tại cuộc họp ĐHĐCD thường niên và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ này (nếu có).	Điều chuyển nội dung “Trong Quy chế này....” xuống quy định tại Điều 3 của dự thảo Quy chế.
3.	Điều 3	Giải thích các từ viết tắt	Chưa quy định	1. <u>TCTD: Tổ chức tín dụng;</u> 2. <u>NHNN: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</u> 3. <u>ĐHĐCD: Đại hội đồng cổ đông;</u> 4. <u>BKS: Ban Kiểm soát;</u> 5. <u>HDQT: Hội đồng Quản trị;</u> 6. <u>BDH: Ban Điều hành;</u> 7. <u>TGD: Tổng Giám đốc;</u> 8. <u>KTNB: Kiểm toán Nội bộ.</u> <u>Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế.</u> <u>Các từ ngữ, khái niệm chưa được giải thích, định nghĩa trong Quy chế này sẽ được hiểu theo các quy định khác có liên quan của pháp luật, Điều lệ VAB và các quy định có</u>	Bổ sung mới

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
				<u>liên quan khác của Ngân hàng.</u>	
4.	Điều 4	Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát	Ban Kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: Độc lập, khách quan, trung thực, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Ngân hàng.	1. Ban Kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: Độc lập, khách quan, trung thực, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ <u>VAB</u>, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định của <u>VAB</u>. <u>2. Tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng các quy định, chương trình, kế hoạch công tác của BKS, đồng thời báo cáo rõ ràng, minh bạch, kịp thời và hiệu quả.</u> <u>3. Bảo đảm sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.</u>	Điều chỉnh từ “Ngân hàng” thành “VAB” Phù hợp với thực tế hoạt động của BKS
5.	Điều 5	Thành phần của Ban Kiểm soát	1. Ban Kiểm soát của Ngân hàng có ít nhất 03 thành viên, số lượng cụ thể do Điều lệ Ngân hàng quy định, trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Ngân hàng hoặc doanh nghiệp khác.	1. Ban Kiểm soát <u>của VAB có tối thiểu 05 (năm) Thành viên.</u> <u>2. Việc đề cử, ứng cử thành viên BKS được quy định theo pháp luật và Điều lệ VAB. VAB phải thông báo cho NHNN danh sách những người được bầu làm Thành viên BKS trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày bầu trúng cử.</u> 3. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm	Khoản 2 Điều 51 Luật các TCTD 2024 và Khoản 2 Điều 66 Điều lệ VAB (dự thảo 2025). Bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật các TCTD 2024. Khoản 3 Điều 66 Điều lệ VAB (dự

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được in nghiêng và gạch chân)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định, tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng. 3. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của ngân hàng, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.	có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định, tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ <u>và quy định nội bộ khác có liên quan của VAB.</u> 4. Ban Kiểm soát có <u>Phòng KTNB</u> và bộ phận giúp việc khác để thực hiện nhiệm vụ của mình. <u>Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng KTNB, bộ phận giúp việc khác được điều chỉnh bởi Quy chế này, Quy chế KTNB VAB và các văn bản khác do BKS ban hành.</u>	thảo 2025). Đối với nội dung thuê chuyên gia ngoài được điều chỉnh xuống Khoản 6 Điều 14 (dự thảo Quy chế này).
6.	Điều 6	Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát	Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. <u>Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u> Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	1. Nhiệm kỳ của BKS không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của Thành viên BKS theo nhiệm kỳ của BKS. <u>Thành viên BKS có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u> Nhiệm kỳ của Thành viên BKS được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ BKS. BKS của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi BKS của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. 2. <u>Nhân sự được bầu giữ chức Trưởng BKS và các Thành viên của BKS có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và đảm nhiệm công việc của chức danh được bầu. Những nhân sự bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho nhân sự mới được bầu, đồng thời chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</u>	Khoản 2 Điều 46 Luật các TCTD 2024, Khoản 6 Điều 48 Điều lệ VAB (dự thảo 2025).
7.	Điều 7	Những	1. Những đối tượng thuộc trường hợp không được đảm	1. Những đối tượng thuộc trường hợp không được đảm	Điều chỉnh từ

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ và những trường hợp không được cùng đảm nhiệm chức vụ	nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng không được là thành viên Ban Kiểm soát. 2. Trưởng Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát phải tuân thủ quy định về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng.	nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ VAB không được là Thành viên BKS. 2. Trưởng BKS, các Thành viên BKS phải tuân thủ quy định về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ VAB.	"Ngân hàng" thành "VAB"
8.	Điều 8	Tiêu chuẩn, điều kiện là Thành viên Ban Kiểm soát	Tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng.	Tiêu chuẩn, điều kiện là Thành viên BKS thực hiện theo quy định tại Luật các TCTD, <u>các quy định pháp luật khác, Điều lệ và quy định nội bộ khác có liên quan của VAB.</u>	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB" và bổ sung thêm nội dung
9.	Điều 9	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp	Ban Kiểm soát phải tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ban Kiểm soát. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ban Kiểm soát phải tối thiểu bao gồm các quy tắc sau đây: 1. Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực; 2. Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác; 3. Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VAB;	Thành viên BKS phải tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của BKS. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của BKS phải tối thiểu bao gồm các quy tắc sau đây: 1. Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực. 2. Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác. 3. Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VAB. 4. Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến	

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		4. Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng; 5. Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau đây: a. Mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung được kiểm toán nội bộ; b. Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện kiểm toán nội bộ.	độ và chất lượng. 5. Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau đây: a. Mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung được KTNB; b. Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện KTNB. 6. <u><i>Đồng thời, Thành viên BKS phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp ngành Ngân hàng theo quy định của NHNN từng thời kỳ.</i></u>	Bổ sung thêm nội dung quy định về việc đáp ứng tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp ngành Ngân hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 1 TT 10/2024/TT-NHNN
10.	Điều 10	Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên BKS 1. Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng. 2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng.	1. Thành viên BKS đương nhiên mất tư cách Thành viên BKS khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ VAB. <u><i>HDQT VAB phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định gửi NHNN trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.</i></u> 2. Thành viên BKS bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của ĐHDCĐ khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ VAB. <u><i>Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các cá nhân theo quy định, HDQT của VAB phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN.</i></u>	Khoản 2 Điều 45 Luật các TCTD 2024 và Khoản 5 Điều 73 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Khoản 3 Điều 46 Luật các TCTD 2024 và Khoản 6 Điều 73 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được in nghiêng và gạch chân)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			<u>3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo khoản 1, khoản 2 Điều này, Trưởng BKS, Thành viên BKS vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</u>	Khoản 3 Điều 45 và Khoản 2 Điều 46 Luật các TCTD 2024
11.	Điều 11 Bổ sung và thay thế Thành viên Ban Kiểm soát	1. Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trưởng Ban Kiểm soát. 2. Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng Ban phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục cho từ chức và bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành. 3. Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định. 4. Trường hợp bị giảm quá một phần ba số thành viên Ban Kiểm soát hoặc không đủ số thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng thì trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm	1. Trong thời gian <u>tối đa</u> 15 ngày làm việc kể từ ngày Trưởng BKS bị đương nhiên mất tư cách, <u>các</u> Thành viên BKS có trách nhiệm tổ chức họp BKS để bầu một Thành viên <u>làm</u> Trưởng BKS. 2. Trưởng BKS muốn từ chức Trưởng Ban phải có đơn gửi đến HĐQT và BKS. Trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đơn <u>xin từ chức của Trưởng BKS</u>, BKS phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục <u>miễn nhiệm</u> và bầu Trưởng BKS <u>thay thế</u>. 3. <u>Trưởng BKS</u>, Thành viên BKS muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi đến HĐQT và BKS để trình ĐHĐCĐ gần nhất quyết định. 4. <u>Trường hợp BKS có số Thành viên ít hơn số Thành viên tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 5, trong thời hạn 90 ngày không đủ số Thành viên tối thiểu, VAB phải bầu bổ sung, bảo đảm số Thành viên tối thiểu, từ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 166 của Luật các TCTD 2024.</u>	Khoản 4 Điều 73 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Khoản 4 Điều 73 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Bổ sung nhằm diễn đạt rõ quy định Khoản 6 Điều 51 Luật các TCTD 2024 và khoản 5 Điều 66 Điều lệ VAB (dự thảo

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			soát phải đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát. 5. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban Kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.	5. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ sẽ bầu Thành viên BKS mới để thay thế cho Thành viên BKS bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những Thành viên còn thiếu.	2025)
12.	Điều 12	Cung cấp, công bố công khai thông tin	1. Thành viên Ban Kiểm soát phải công khai với Ngân hàng các thông tin sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên; b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).	1. Thành viên BKS cung cấp cho <u>VAB</u> các thông tin sau đây: a. Tên, <u>mã số doanh nghiệp</u>, địa chỉ Trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình <u>hoặc mình</u> và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên; b. Tên, <u>mã số doanh nghiệp</u>, địa chỉ Trụ sở chính của doanh nghiệp, <u>tổ chức kinh tế khác</u> mà mình và người có liên quan là Thành viên HĐQT, Thành viên Hội đồng Thành viên, <u>kiểm soát viên</u>, Thành viên BKS, TGD (Giám đốc). c. <u>Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;</u>	Điểm a Khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD 2024 và Điểm a Khoản 1 Điều 79 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Điểm b Khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD 2024 và Điểm b Khoản 1 Điều 79 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Điểm c Khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD 2024 và Điểm c Khoản 1 Điều 79 Điều lệ

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. 3. Ngân hàng phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng. 4. Ngân hàng phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (NHNN) các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin công khai theo quy định	<u>d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ Trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, một quan hệ với người cung cấp thông tin.</u> 2. <u>Thành viên BKS phải gửi VAB bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</u> 3. <u>VAB phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của VAB và gửi báo cáo bằng văn bản cho NHNN trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày VAB nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hàng năm, VAB công bố thông tin tại điểm a, b, d khoản 1 Điều này với ĐHDCĐ.</u> 4. <u>Thành viên BKS cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.</u>	VAB (dự thảo 2025) Điểm d Khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD 2024 và Điểm d Khoản 1 Điều 79 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Khoản 3 Điều 49 Luật các TCTD 2024 và Khoản 3 Điều 79 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Khoản 4 Điều 49 Luật các TCTD 2024 và Khoản 4 Điều 79 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Khoản 6 Điều 49 Luật các TCTD 2024 và Khoản 6 Điều 79 Điều lệ

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			tại khoản 2 Điều này.		VAB (dự thảo 2025)
13.	Điều 13	Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Ban Kiểm soát	1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát. 2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng.	1. Thành viên BKS được trả thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức <u>thù lao</u> và ngân sách hoạt động hàng năm của BKS. 2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác. 3. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của <u>VAB</u> theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của <u>VAB</u>.	Điều chỉnh theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024 và Thông tư 13/2018/TT-NHNN
14.	Điều 14	Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát	1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành ngân hàng; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	1. <u>Giám sát hoạt động quản trị, điều hành VAB trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, chủ sở hữu, HĐQT; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, chủ sở hữu. Thành viên góp vốn trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ VAB.</u>	Khoản 1 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 1 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		2. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và kiểm toán nội bộ; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ. 4. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban Kiểm soát và Kiểm toán viên nội bộ; 5. Nhiệm vụ đối với kiểm toán nội bộ bao gồm: a. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của kiểm toán nội bộ. b. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc: - Thực hiện kiểm toán nội bộ; - Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ; - Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; - Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định. a. Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm theo đề nghị của Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị và Tổng	2. Ban hành quy định nội bộ của BKS và KTNB; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của BKS và KTNB, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng KTNB. 4. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Thành viên BKS và KTNB; 5. <u>Giám sát của quản lý cấp cao</u> đối với KTNB, bao gồm: a. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của KTNB. b. Giám sát KTNB trong việc: - Thực hiện KTNB; - Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của KTNB và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng KTNB/Lãnh đạo phụ trách Phòng KTNB; - Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của KTNB theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; - Các nội dung khác do BKS quy định. a. Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch KTNB hàng năm theo đề nghị của Trưởng KTNB/Lãnh đạo phụ trách Phòng KTNB sau khi tham khảo ý kiến của HĐQT và TGD.	Điều chỉnh nhằm làm rõ quy định theo Thông tư 13/2028/TT-NHNN.

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		Giám đốc. b. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kiểm toán nội bộ phù hợp theo quy định pháp luật. 6. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao 7. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.	b. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng KTNB phù hợp theo quy định pháp luật. 6. Tổ chức thực hiện KTNB; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành <i>VAB, có quyền sử dụng các nguồn lực của VAB để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của BKS.</i> 7. <u>Giám sát thực trạng tài chính</u>, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của <i>VAB, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện</i>; báo cáo ĐHĐCD về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCD. 8. <u>Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của VAB thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCD, HĐQT. Định kỳ hàng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho</u>	Khoản 3 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 4 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Khoản 4 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 5 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Khoản 5 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 15 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		8. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. 9. Kịp thời thông báo cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện người quản lý Ngân hàng có hành vi vi phạm; yêu cầu	<u>DHĐCD, HĐQT.</u> <u>9. Giám sát việc chấp hành các quy định liên quan các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của VAB theo quy định của Luật các TCTD.</u> <u>10. Giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB theo quy định của pháp luật.</u> 11. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VAB khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây: a. Theo Nghị quyết, Quyết định của <u>DHĐCD</u>; b. <u>Theo yêu cầu của NIINN</u> hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. 12. Kịp thời thông báo cho <u>DHĐCD, HĐQT</u> khi phát hiện Người quản lý, <u>Người điều hành VAB</u> có hành vi vi phạm pháp luật, <u>vi phạm Điều lệ VAB, quy định nội bộ của VAB,</u>	2025).. Khoản 6 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 16 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025). Bổ sung theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Khoản 7 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 6 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Khoản 8 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 7 Điều 67 Điều lệ

STT	Điều khoản hiện hành để xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có). 10. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này. 11. Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ Ngân hàng. 12. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.	<i>Nghi quyết, Quyết định của ĐHĐCD, HĐQT</i>: yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có). 13. Lập danh sách cổ đông sáng lập <i>trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, Thành viên góp vốn và người có liên quan</i> của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD của <i>VAB, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên</i>; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này. 14. Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCD <i>họp</i> bất thường theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ VAB. 15. Triệu tập <i>họp</i> ĐHĐCD bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ VAB.	VAB (dự thảo 2025) Khoản 9 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 8 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Khoản 10 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 9 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) (điều chỉnh chính tả) Khoản 11 Điều 52 Luật các TCTD 2024 và Khoản 10 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) (điều chỉnh chính tả)

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		13. Đề xuất và kiến nghị Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ của VAB; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện được chấp thuận kiểm tra các hoạt động của VAB khi xét thấy cần thiết. 14. Kiểm soát hoạt động của Ngân hàng thông qua các báo cáo của Ban Điều hành để đánh giá và cảnh báo những rủi ro trong quá trình hoạt động. 15. Giám sát tình hình tài chính của Ngân hàng thông qua các báo cáo của Ban Điều hành để đánh giá và cảnh báo những rủi ro trong hoạt động tài chính; giám sát tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông. 16. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Ngân hàng của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	16. Đề xuất và kiến nghị ĐHDCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính <u>của VAB</u>; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của VAB khi xét thấy cần thiết. 17. Kiểm soát hoạt động của <u>VAB</u> thông qua các báo cáo của BDH để đánh giá và cảnh báo những rủi ro trong quá trình hoạt động. 18. Giám sát tình hình tài chính của <u>VAB</u> thông qua các báo cáo của BDH để đánh giá và cảnh báo những rủi ro trong hoạt động tài chính; giám sát tính hợp pháp trong các hoạt động của Thành viên HĐQT, TGD, Người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và cổ đông. <u>19. Kịp thời báo cáo NHNN về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2, khoản 12 và khoản 15 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật các TCTD.</u>	Khoản 14 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025); lược bỏ nội dung “và hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ của VAB” Điều chỉnh từ “Ngân hàng” thành “VAB” Điều chỉnh từ “Ngân hàng” thành “VAB” Khoản 13 Điều 52 Luật các TCTD 2024

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được in nghiêng và gạch chân)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			17. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm. 18. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.	20. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Thành viên HĐQT, TGD tham dự và trả lời các vấn đề mà các <u>Thành viên BKS</u> quan tâm. <u>Có quyền, thông qua Trưởng BKS, tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của VAB.</u> 21. <u>Báo cáo hoạt động của BKS và các nội dung khác tại ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của VAB.</u> 22. <u>Phê duyệt kế hoạch KTNB hàng năm theo đề nghị của Trưởng KTNB/Lãnh đạo phụ trách Phòng KTNB.</u> 23. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB.	Khoản 11 Điều 67 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Bổ sung nhằm làm rõ quy định theo Luật TCTD 2024 Bổ sung nhằm làm rõ quy định theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Điều chỉnh từ “Ngân hàng” thành “VAB”
15.	Điều 15	Quyền hạn, nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát và Thành viên BKS	Trưởng BKS và các Thành viên BKS có quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 67 Điều lệ Ngân hàng	Trưởng BKS và các Thành viên BKS có quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại <u>Luật các TCTD, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của VAB</u>	Mở rộng cơ sở tham chiếu
16.	Điều 16	Họp Ban Kiểm soát	1. Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát để bầu Trưởng Ban kiểm soát và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong		Không điều chỉnh

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên Ban Kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát. 2. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần trong một năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. 3. Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của: a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị; b. Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng Quản trị; c. Trưởng Ban Kiểm soát; d. Thành viên Ban Kiểm soát; e. Tổng Giám đốc; f. Giám đốc Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi Ngân	2. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần trong một năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. 3. Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của BKS được tiến hành theo đề nghị của: a. Chủ tịch HĐQT; b. Trưởng BKS; c. Tổng Giám đốc; <i>d. Giám đốc NHNN chi nhánh Khu vực nơi VAB đặt Trụ sở chính;</i> e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Lược bỏ nội dung “số lượng thành viên tham dự họp ít nhất 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát” do được quy định tại khoản 7 Điều 16 dự thảo Quy chế <i>Lược bỏ nội dung: “b. Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng Quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát” theo Điểm a Khoản 2 Điều 74 Điều lệ VAB (dự thảo 2025);</i> d. Điều chỉnh nhằm

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		hàng đặt trụ sở chính; g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại các Điểm a, b, d, e, f Khoản 3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo chi nhánh NHNN tính, thành phố nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban theo và gửi thông báo tới NHNN đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có). 5. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Ngân hàng. 6. Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành sau 05 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát. Trường hợp họp bất thường thì thời hạn thông báo có thể ngắn hơn	4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị <i>của một trong các đối tượng nêu trên</i>, Trưởng BKS phải triệu tập và tiến hành cuộc họp BKS bất thường. Trường hợp sau hai lần đề nghị liên tiếp mà Trưởng BKS không triệu tập cuộc họp, HĐQT và các Thành viên BKS phải có ngay văn bản báo cáo <i>NHNN chi nhánh Khu vực</i> nơi VAB đặt Trụ sở chính và tiến hành họp BKS để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh <i>Trưởng BKS</i>, bầu một Thành viên BKS đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng <i>BKS</i> và gửi thông báo tới NHNN đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức ĐHĐCD bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có). 5. Địa điểm họp: Các cuộc họp BKS được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của <i>VAB</i>. 6. Thông báo và chương trình họp: cuộc họp BKS được tiến hành sau 05 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các Thành viên BKS. Trường hợp họp bất thường thì thời hạn thông báo có thể ngắn hơn theo quyết định của Trưởng	phù hợp theo quy định về cơ cấu tổ chức mới của NHNN các Khu vực, Điểm b Khoản 2 Điều 74 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) và nhằm phù hợp theo quy định về cơ cấu tổ chức mới của NHNN các Khu vực Điều chỉnh từ “Ngân hàng” thành “VAB”

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>(nghiêng và gạch chân)</i>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		theo quyết định của Trưởng Ban kiểm soát. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát không thể trực tiếp dự họp có thể gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản, đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến cho Chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết bằng văn bản này chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp. 7. Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo kể từ ngày cuộc họp lần đầu không thể tổ chức do không đủ số thành viên tham dự. Sau 02 (hai) lần triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát không có đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban Kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng Quản trị biết và đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo kể từ ngày cuộc họp lần hai để Cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban	BKS. Thông báo về cuộc họp BKS được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ các nội dung về: chương trình họp, thời gian và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp BKS. Thành viên BKS không thể trực tiếp dự họp có thể gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản, đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến cho Chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết bằng văn bản này chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những Thành viên trực tiếp dự họp. 7. Số Thành viên tham dự yêu cầu: cuộc họp BKS được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số Thành viên BKS trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các Thành viên BKS được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp BKS định kỳ lần đầu nhưng không đủ số Thành viên tham dự theo quy định, Trưởng BKS phải triệu tập tiếp cuộc họp BKS lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo kể từ ngày cuộc họp lần đầu không thể tổ chức do không đủ số Thành viên tham dự. Sau 02 (hai) lần triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát không có đủ số thành viên tham dự, Trưởng BKS phải thông báo cho HĐQT biết và đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo kể từ ngày cuộc họp lần hai để Cổ đông xem xét tư cách của các Thành viên BKS. 8. Biểu quyết:	

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được in nghiêng và gạch chân)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		Kiểm soát. 8. Biểu quyết: a. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay. b. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó. c. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ. d. Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh	a. Mỗi Thành viên tham dự cuộc họp BKS sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp BKS. Nếu Thành viên BKS không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một Thành viên BKS khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay. b. Thành viên BKS có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra BKS quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của Thành viên BKS khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó. c. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của Thành viên BKS hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của Thành viên BKS và những nghi ngờ đó không được Thành viên BKS đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của Thành viên BKS có liên quan đó chưa được biết rõ. d. Bất kỳ Thành viên BKS nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó. 9. Tuyên bố quyền lợi: Thành viên BKS nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp	Điều chỉnh từ “Ngân hàng” thành “VAB”

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QB số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		nghiệp năm 2020 sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó. 9. Tuyên bố quyền lợi: Thành viên Ban Kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan đủ là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến, một thỏa thuận dự kiến giao kết với Ngân hàng phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và cuộc họp Ban Kiểm soát, tại đây Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng Quản trị và cuộc họp gần nhất của Ban Kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan. 10. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua ít nhất trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt). 11. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được	tới một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến, một thỏa thuận dự kiến giao kết với <u>VAB</u> phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan <u>với</u> HĐQT và BKS, tại đây HĐQT và BKS sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, Thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của HĐQT và cuộc họp gần nhất của BKS sau khi Thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan. 10. Biểu quyết đa số: quyết định của BKS được thông qua ít nhất trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số Thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng BKS hoặc Thành viên BKS được Trưởng BKS ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng BKS vắng mặt <u>hoặc Trưởng BKS không triệu tập cuộc họp theo đề nghị</u>). 11. Trường hợp BKS lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các Thành viên BKS tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu: a. Được sự nhất trí bằng văn bản của <u>ít nhất trên 1/2 (một</u>	Điều c Khoản 2 Điều 74 Điều lệ VAB (dự thảo 2025) Điều a Khoản 3 Điều 74 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được in nghiêng và gạch chân)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu: a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến; b. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như tổ chức họp Ban Kiểm soát. Các vấn đề được quyết định bởi cuộc họp Ban Kiểm soát đều có thể được quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	<u>phần hai) số</u> Thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến; b. Số lượng Thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng Thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp BKS. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như tổ chức họp BKS. Các vấn đề được quyết định bởi cuộc họp BKS đều có thể được quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	
17.	Điều 19	Bảo mật thông tin	1. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu của VAB và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Ngân hàng, hoặc các thông tin mà VAB chưa công bố ra bên ngoài. 2. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ. 3. Các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ VAB, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.	1. Các Thành viên BKS không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu của VAB và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của <u>VAB</u>, hoặc các thông tin mà VAB chưa công bố ra bên ngoài. 2. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi Thành viên BKS đã hết nhiệm kỳ. 3. Các Thành viên BKS có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ VAB, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.	Điều chỉnh từ “Ngân hàng” thành “VAB”
18.	Điều 20	Quan hệ với cổ đông	BKS thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần	<u>Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định</u>	Điểm b khoản 7 Điều 52 Luật các

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		Ngân hàng	phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ VAB	<u>của pháp luật khi xét thấy cần thiết. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ VAB</u>	TC/ĐD; Điều c khoản 2 Điều 30 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)
19.	Điều 21	Cơ chế phối hợp	1. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị: a. Ban Kiểm soát với tư cách là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng, quan hệ làm việc với Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ. b. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo cho Hội đồng Quản trị về Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý của Ban Kiểm soát để Hội đồng Quản trị biết và phối hợp hoạt động. c. Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập họp Ban Kiểm soát, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có yêu cầu bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến của Chủ tịch hoặc ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng Quản trị. d. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện người quản lý có hành vi vi phạm do Ban Kiểm soát phát hiện và có những kiến nghị cần thiết.	1. Phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT: a. Ban Kiểm soát với tư cách là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của <u>VAB</u>, quan hệ làm việc với HĐQT theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ. b. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo cho HĐQT về Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý của BKS để HĐQT biết và phối hợp hoạt động. c. Trưởng BKS phải triệu tập họp BKS, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có yêu cầu bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến của Chủ tịch hoặc ít nhất 02 (hai) Thành viên HĐQT. d. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời cho HĐQT khi phát hiện Người quản lý có hành vi vi phạm do BKS phát hiện và có những kiến nghị cần thiết. e. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB"

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		e. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi có yêu cầu bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến của đa số thành viên Ban Kiểm soát. f. Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được gửi đến Trưởng Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi đến thành viên Hội đồng Quản trị. g. Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp. h. Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi đến thành viên Hội đồng Quản trị. i. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Ngân hàng cho Ban Kiểm soát theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. j. Hội đồng Quản trị phối hợp với Phòng Kiểm toán nội bộ thuộc Ban Kiểm soát khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng Quản trị. k. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện việc chấn chỉnh kịp thời.	huấn nếu không có lý do chính đáng, khi có yêu cầu bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần xin ý kiến của đa số Thành viên BKS. f. Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại cuộc họp HĐQT phải được gửi đến Trưởng BKS cùng thời gian gửi đến Thành viên HĐQT. g. Trưởng BKS có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của HĐQT, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp <u>nhưng không tham gia biểu quyết đối với các Nghị quyết của HĐQT</u>. h. Các Nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS cùng thời gian gửi đến Thành viên HĐQT. i. HĐQT có trách nhiệm cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của VAB cho BKS theo yêu cầu của BKS. j. HĐQT phối hợp với Phòng CTNB thuộc BKS khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với HĐQT. k. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của BKS, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện việc chấn chỉnh kịp thời. l. HĐQT thực hiện các kiến nghị của BKS đối với HĐQT tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho	Khoản 5 Điều 68 Điều lệ VAB (dự thảo 2025)

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		l. Hội đồng Quản trị thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị. 2. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Tổng giám đốc: a. Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình làm việc với Tổng giám đốc và hệ thống điều hành phải giữ vững tính độc lập, khách quan, đồng thời phải hợp tác chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Tổng giám đốc và hệ thống điều hành phải tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. b. Tổng giám đốc báo cáo Ban Kiểm soát về việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, báo cáo thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh và điều hành Ngân hàng và các báo cáo khác theo yêu cầu cụ thể của Ban Kiểm soát. c. Tổng giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Tổng giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban Kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị. d. Căn cứ vào báo cáo hoạt động thường kỳ và những thông tin đáng tin cậy của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát	BKS về kết quả thực hiện kiến nghị. 2. Phối hợp hoạt động giữa BKS với TGD: a. Ban Kiểm soát và các Thành viên BKS trong quá trình làm việc với TGD và hệ thống điều hành phải giữ vững tính độc lập, khách quan, đồng thời phải hợp tác chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình. TGD và hệ thống điều hành phải tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ với BKS và KTNB trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. b. TGD báo cáo BKS về việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, báo cáo thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh và điều hành <u>VAB</u> và các báo cáo khác theo yêu cầu cụ thể của BKS. c. TGD tiếp nhận báo cáo nội bộ về KTNB, tổ chức thực hiện các kiến nghị của BKS đối với TGD tại báo cáo kết quả KTNB (nếu có) và báo cáo BKS kết quả thực hiện các kiến nghị. d. Căn cứ vào báo cáo hoạt động thường kỳ và những thông tin đáng tin cậy của BKS, BKS có quyền đề nghị HĐQT xem xét lại các quyết định của TGD.	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung Điều chỉnh từ “Ngân hàng” thành “VAB”

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được in nghiêng và gạch chân)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		có quyền đề nghị Hội đồng Quản trị xem xét lại các quyết định của Tổng giám đốc. e. Ban Kiểm soát kiến nghị và/hoặc đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc sáu (06) tháng một lần gửi Hội đồng Quản trị. f. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của ngân hàng, Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Tổng giám đốc dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó và có giải pháp khắc phục hậu quả. Trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi có yêu cầu, Ban Kiểm soát thông báo ý kiến của Ban Kiểm soát với các thành viên Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị sẽ ra thông báo về việc thực hiện quyết định của Tổng giám đốc. g. Tổng Giám đốc đảm bảo chế độ cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ Ngân hàng và các quy định có liên quan. Tổng Giám đốc cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát các văn bản về cơ chế chính sách, quy chế, quy định,... của Ngân hàng, văn bản chỉ đạo của NHNN và văn bản pháp luật có liên quan. 3. Cơ chế phối hợp giữa Ban Kiểm soát và các tuyến bảo vệ trong hệ thống kiểm soát nội bộ: a. Các tuyến bảo vệ trong hệ thống VAB thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế này và quy định về Kiểm toán nội bộ Ngân hàng, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của	e. Ban Kiểm soát kiến nghị và/hoặc đánh giá hoạt động của TGD sáu (06) tháng một lần gửi HĐQT. f. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ <u>VAB</u> và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của <u>VAB</u>, BKS có quyền đề nghị TGD dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó và có giải pháp khắc phục hậu quả. Trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi có yêu cầu, BKS thông báo ý kiến của BKS với các Thành viên HĐQT. HĐQT ra thông báo về việc thực hiện quyết định của TGD. g. TGD đảm bảo chế độ cung cấp thông tin cho BKS theo Quy chế này, Điều lệ <u>VAB</u> và các quy định có liên quan. TGD cung cấp kịp thời, đầy đủ cho BKS các văn bản về cơ chế chính sách, quy chế, quy định,... của <u>VAB</u>, văn bản chỉ đạo của NHNN và văn bản pháp luật có liên quan. 3. Cơ chế phối hợp giữa BKS và các tuyến bảo vệ trong hệ thống kiểm soát nội bộ: a. Các tuyến bảo vệ trong hệ thống VAB thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với BKS theo quy định tại Quy chế này và quy định về KTNB Ngân hàng, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của BKS. b. Lãnh đạo các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách	Điều chỉnh từ “Ngân hàng” thành “VAB” Điều chỉnh từ “Ngân hàng” thành “VAB”

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung		Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
			Ban Kiểm soát. b. Lãnh đạo các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban Kiểm soát; thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban Kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát theo quy định. 4. Mỗi quan hệ làm việc giữa Ban Kiểm soát và Phòng Kiểm toán nội bộ: a. Phòng Kiểm toán nội bộ là đơn vị trực thuộc Ban Kiểm soát chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát đối với hoạt động của kiểm toán nội bộ. b. Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ trên toàn hệ thống VAB và chịu sự giám sát của quản lý cấp cao theo quy định tại Quy chế này và các quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của Kiểm toán nội bộ.	nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho BKS và các Đoàn kiểm tra, kiểm toán của BKS; thực hiện các kiến nghị của BKS đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của BKS theo chỉ đạo của HĐQT và BDH; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho BKS về việc thực hiện các kiến nghị của BKS theo quy định. 4. Mỗi quan hệ làm việc giữa BKS và Phòng KTNB: a. Phòng KTNB là Đơn vị trực thuộc BKS chịu sự chỉ đạo trực tiếp của BKS. BKS thực hiện giám sát đối với hoạt động của kiểm toán nội bộ. b. Phòng KTNB thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ trên toàn hệ thống VAB và chịu sự giám sát của quản lý cấp cao theo quy định tại Quy chế này và các quy định nội bộ của BKS, quy định nội bộ của KTNB.	
20.	Điều 29	Điều khoản thi hành	1. Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2023, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á được ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-BKS ngày 29/7/2020.	1. Quy chế này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày ... tháng 4 năm 2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát <u>VAB</u> được ban hành kèm theo <u>Quyết định số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023</u>. 2. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ VAB và	Điều chỉnh từ "Ngân hàng" thành "VAB", dẫn chiếu Quyết định số 20/2023/QĐ-BKS

STT	Điều khoản hiện hành đề xuất sửa đổi, bổ sung	Nội dung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS VAB năm 2023 (QĐ số 20/2023/QĐ-BKS ngày 15/5/2023)	Nội dung Dự thảo Quy chế 2025 sau khi sửa đổi, bổ sung (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)	Cơ sở tham chiếu điều chỉnh, bổ sung
		2. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ VAB và pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ Ngân hàng và các văn bản pháp luật có liên quan có nội dung khác với Quy chế này thì những quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát. 3. Đại hội đồng cổ đông giao Ban Kiểm soát thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này trên cơ sở phù hợp với hoạt động trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ VAB; Việc sửa đổi phải được Ban Kiểm soát báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên kỳ tiếp theo.	pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ Ngân hàng và các văn bản pháp luật có liên quan có nội dung khác với Quy chế này thì những quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh tổ chức và hoạt động của BKS. 3. ĐHĐCD giao BKS thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này trên cơ sở phù hợp với hoạt động trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ VAB; việc sửa đổi phải được BKS báo cáo trong kỳ ĐHĐCD thường niên kỳ tiếp theo. 4. <u>Quy định chuyển tiếp: Trường hợp BKS nhiệm kỳ hiện tại của VAB (được bầu trước ngày 01/7/2024) có số lượng Thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này, khoản 2 Điều 51 Luật các TCTD 2024 được tiếp tục duy trì số lượng Thành viên BKS cho đến hết nhiệm kỳ của BKS, Thành viên BKS, từ trường hợp VAB bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế Thành viên BKS.</u>	Bổ sung quy định chuyển tiếp theo khoản 8 Điều 210 Luật các TCTD 2024 và Điều lệ VAB (dự thảo 2025).

TỜ TRÌNH

V/v Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á
nhiệm kỳ 2023 – 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB);
- Căn cứ Nghị quyết số 57/2025/NQ-HĐQT ngày 24/02/2025 về việc Thông qua danh sách nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028;
- Căn cứ Nghị quyết số 132/2025/NQ-HĐQT ngày 17/4/2025 về việc Thông qua danh sách nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028;
- Căn cứ Công văn số 2791/NHNN-QLGS ngày 15/4/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) v/v chấp thuận nhân sự dự kiến bầu bổ sung làm thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2023 – 2028 của VAB;
- Căn cứ Công văn số 3155/NHNN-QLGS ngày 24/4/2025 của NHNN v/v chấp thuận nhân sự dự kiến bầu bổ sung làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 của VAB.

I. Lý do việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 của VAB.

Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2023 của VAB đã thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 là 05 (năm) thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT.

Để tăng cường công tác quản trị, phù hợp với định hướng phát triển của ngân hàng trong thời gian tới, HĐQT VAB đã gửi Thông báo số 03/2025/TB-HĐQT đến tất cả các cổ đông của VAB về số lượng thành viên dự kiến được bầu bổ sung vào HĐQT là 02 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT; đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với chức danh thành viên HĐQT để các cổ đông ứng cử hoặc đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ của VAB.

Hết thời hạn đề cử, ứng cử vào ngày 03/02/2025, HĐQT VAB không nhận được đề cử của cổ đông nào. Trên cơ sở tham chiếu theo quy định tại Điều lệ VAB, HĐQT VAB đã tổ chức họp thảo luận, xem xét năng lực đề cử ứng viên và VAB đã có Công văn gửi NHNN về việc đề nghị chấp thuận nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028.

II. Đề xuất của Hội đồng Quản trị.

Căn cứ danh sách nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét các nội dung sau:

1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 và bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028: 07 (bảy) thành viên HĐQT, trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập HĐQT.
- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025: 01 (một) thành viên HĐQT, 01 (một) thành viên độc lập HĐQT.
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT bầu bổ sung: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ HĐQT 2023-2028.

2. Thông qua danh sách ứng viên để thực hiện thủ tục bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

Họ và tên	Chức danh dự kiến bầu
Nguyễn Văn Trọng	Thành viên Hội đồng Quản trị
Thái Nguyễn Hoàng Nhã	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

(Thông tin trích ngang của các ứng viên theo Phụ lục đính kèm).

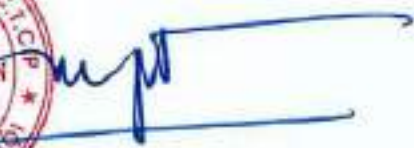
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung trên.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông; 
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phương Thành Long

Phụ lục: Thông tin trích ngang của các ứng viên bầu bổ sung Thành viên HĐQT VAB nhiệm kỳ 2023-2028

HỌ VÀ TÊN	TRÌNH ĐỘ	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
1. Ông Nguyễn Văn Trọng Sinh ngày 01/01/1970	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	- Từ tháng 01/1994 đến tháng 12/1996 làm việc tại Công ty TNHH XNK Thăng Long Vàng. - Từ tháng 01/1997 đến tháng 05/1999 giữ chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty TNHH vận tải Thành Công. - Từ tháng 06/1999 đến tháng 03/2002 giữ chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty XNK May Anh Vũ. - Từ tháng 04/2002 đến tháng 02/2007 giữ chức vụ Phó phòng kế toán tại Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Việt Phương. - Từ tháng 03/2007 đến tháng 08/2018 làm việc tại Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC với các chức vụ: Phó Ban kỹ thuật viễn thông, Phó ban Tài chính kế hoạch. - Từ tháng 09/2018 đến tháng 12/2018 làm việc tại Công ty TNHH MTV Viễn thông số VTC – Công ty con của Tổng công ty VTC. - Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019 giữ chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Capella Group (Nay đổi tên là Công ty CP Capella Group). - Từ tháng 01/2020 đến tháng 17/4/2025 làm việc tại Ngân hàng TMCP Việt Á với các chức vụ: Phó giám đốc phụ trách khối Tài chính, Phó giám đốc khối Khách hàng Doanh nghiệp, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Tài chính, Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành, Thành viên Hội đồng Quản trị, Quyền Tổng Giám đốc. - Từ ngày 17/04/2025 đến nay giữ chức vụ Tổng Giám đốc tại Ngân hàng TMCP Việt Á.
2. Ông Thái Nguyễn Hoàng Nhã Ngày sinh: 01/01/1978	Cử nhân Công nghệ thông tin	- Từ tháng 9/1999 đến tháng 02/2001 làm Giảng viên, chuyên viên kỹ thuật tại Trung tâm Phát triển Công nghệ Thông tin – CITD. - Từ tháng 3/2001 đến tháng 3/2002 làm việc tại Đại học Quốc gia Thành phố HCM. - Từ tháng 4/2002 đến tháng 10/2024 làm việc tại Cisco Systems Việt Nam. - Từ tháng 10/2004 đến tháng 04/2012 làm việc tại Ngân hàng TMCP Đông Á (nay là Ngân hàng Số Vikki) với các chức vụ: Trưởng phòng Cơ sở Hạ tầng,

HỌ VÀ TÊN	TRÌNH ĐỘ	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
		Giám đốc/ Phó Giám đốc Trung tâm Điện toán, Giám đốc Phòng Ngân hàng Điện tử, Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin. • Từ tháng 01/2013 đến tháng 10/2017 làm việc tại Ngân hàng TMCP Việt Á với các chức vụ: Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin, Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT. • Từ tháng 6/2016 đến tháng 6/2022 giữ chức vụ Giám đốc tại TNC Group LLC. • Từ tháng 10/2007 đến nay giữ chức vụ Giám đốc tại Cty TNHH Giải pháp Nền tảng Thông tin và Truyền thông - NT&T Solution. • Từ tháng 7/2022 đến nay giữ chức vụ Giám đốc tại TNC Tech Corp.